

NGÀY NAY

NĂM THỨ BA, SỐ 100

CHỦ NHẬT 6 MARS 1938

Một nhà văn Pháp có nói :

« Mỗi người Annam đều có một ông quan trong bụng. »



BANG BẠNH — Ngày xem hộ tôi, không biết tại sao tôi cứ thấy lục đục trong bụng.
BÁC SĨ — Không, bệnh này đối với người ngoại quốc thì là bệnh rất nặng, nhưng
đối với người Annam thì là bệnh rất thông thường không hề gì.

Nhà thuốc LÊ - HUY - PHẠCH

HANOI — TONKIN

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có danh tiếng và được tin nhiệm nhất xứ Bắc. Bất cứ bệnh gì khó khăn nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê-huy-Phách đều mau khỏi cả.

Lê-huy-Phách là một nhà thuốc có thực học — đã làm được nhiều cuốn sách có giá trị, nhất là cuốn Nam Nú Bảo-Toàn đã được Hội Khoa-hoc Pháp (Académie des sciences) công nhận và các báo chí Tây Nam khuyến khích (Nam nū Bảo-Toàn đã in lần thứ hai, giá 0p.60 — ở xa gửi thêm 0p.20 làm cước gửi (tất cả 0p.80) — gửi mandat hoặc tem thư cũng được — gửi « Linh hóa giao ngan » hết 0p.95)

SÁCH BIỂU KHÔNG — « Bảo Vệ Gia-Dinh » là một quyển sách viết công phu gồm có 6 quyển ; 1er) Bệnh nguyên : nói rõ những nguyên bệnh vì đâu mà có ? — 2e) Hai bộ máy sinh dục : nói những bệnh thuộc về huyết của đàn bà, những bệnh về khi của đàn ông — 3e) Tiểu nhi kinh giản : những bệnh cam, sài... của trẻ — 4e) Phong lỵ và căn bệnh : nói rõ những bệnh phong tình — 5e) Ngũ lao căn bệnh : các bệnh ho, khái huyết, sài, xuyên, súc, lao... — 6e) Bài trừ mục thống : các bệnh ở mắt...

Giải thích rõ ràng từng bệnh một — các phòng bệnh, cách chữa bệnh thực rất hoàn toàn — từ xưa đến nay chưa từng nhà thuốc nào viết được. Hồi xin lại nhà thuốc hoặc các đại lý, ở xa gửi 0p.06 tem về nhà thuốc làm tiền cước.

VẬN NĂNG LINH BỒ

Thứ thuốc này rất hay, bồ cho các cơ-thể người ta rất mau chóng. « Dĩ tha tinh huyết », « bồ ngả tinh huyết » nghĩa là lấy tinh huyết khác đem bồi bồ cho tinh huyết người ta, tức là thứ thuốc này dùng những cơ-thể của loại vật như : gân hươu, cao ban long, tim lợn, ói lợn... Các thứ ấy chế hóa rồi hợp vào các vị thảo mộc rất quý... làm thành thứ thuốc Vận-năng-linh-bồ này. Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm. Ai dùng cũng rất lấy làm mĩ ý. Đến nay phần được cả trăm, chúng tôi mới đem phát hành thứ thuốc này để giúp anh em các giới thêm phần sức khỏe. Ở thế kỷ thứ 20 này, lòn tinh thần, ham vật chất, điện-khi nhiều. Nên đời nay, ít người tuân theo bằng đời xưa, thi có « nội thương nhân ngoại » càng dễ lâm, không những thế mà lại còn tìm óc cạnh tranh... biết bao nhiêu có nó làm hại sức khỏe của chúng ta. Bởi thế phải có thứ thuốc Vận-năng-linh-bồ này để giúp đỡ anh em các giới thêm phần sức khỏe. Dùng thuốc này thân hình tráng kiện, phần khởi tinh thần, thêm tai khôn, tăng trí nhớ, làm việc lâu mệt, ăn ngon ngủ yên, khỏe mạnh luôn, tăng thêm tuổi thọ... Làm việc quá sức, lú-lú quá độ làm lão hại đến sức khỏe và tinh thần : người hom hem, hao mòn sức khỏe, bệnh tật luôn luôn, tinh thần hốt hoảng, bần thần, hay đói khát, u ngực, tim gan thấp thỏm... Người ôm mới khỏi, các cơn giã-súc lại yếu suy... dùng thuốc Vận-năng-linh-bồ này bồi bổ sức khỏe rất mau chóng, khỏi hết những bệnh nguy hiểm bởi hai sức khỏe mới sinh ra. Bất cứ già, trẻ, lớn, bé đàn ông, đàn bà, đàn bà có thai, trong người mồi mệt... dùng thuốc này công hiệu lạ lùng, sức khỏe thấy ngay, giá 1\$00.

DÂN BÀ BẮT BIẾU KINH

Hành kinh khi lên tháng khi xuống tháng, hoặc 2, 3 tháng hành kinh một lần, hay hành kinh 2, 3 lần trong một tháng mà huyết lim, nhợt... tức là kém huyết mà mắc bệnh kinh bát điệu. Khi đã không điều còn sinh nhiên chứng : vàng dầu, u tai, mồ hôi sít và hành kinh, có khi đau bụng nỗi hòn nữa !

Biểu kinh chung ngọc số 80, giá 1\$50 : Riêng dùng cho các bà đã chồng mà mắc bệnh bát điệu. Dùng thuốc này đã điều kinh, tái ức có thai.

Biểu kinh bồ huyết số 21, giá 1\$00 : Riêng dùng cho các bà, dùng cho này kinh-nghệ diệu hóa, đỡ da thâm thủng, khỏe mạnh luôn luôn.

BỒ PHẾ TRÙ LAO

Phổi là cơ quan rất hệ trọng, luôn luôn thở hút, không thể nghỉ được một phút nào, thì những khí thở hít không đều, nóng phổi, bức hơi, u ngực, phải tìm cách để phòng cho phổi được đều hòa. Phổi yếu sinh ra những bệnh : khái, thẫu, súc, xuyên, khạc huyết, lao, sai... rất là nguy hiểm !

Thuốc Bồ phế trù lao Lê-huy-Phách số 89, giá hộp lớn 1p00, hộp nhỏ 0p60 là một thứ thuốc chữa các bệnh ở phổi mau khỏi lắm. Bất cứ già trẻ, lớn bé có các bệnh ở phổi dùng thuốc Bồ phế trù lao này khỏi ngay. Công hiệu của thuốc này : Khỏi bệnh khái huyết, khạc huyết (khác nhô ra máu) — Khỏi bệnh xuyên, súc (khó thở, tắc hơi) — khỏi bệnh lo khan — khỏi bệnh ho đờm — khỏi bệnh ho gà — phòng trừ các bệnh lao phổi.

LƯƠNG NGHI BỒ THÂN

Đã chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận. Thuốc này bào chế rất công phu, có vị phai tâm phoi hàng tháng lầy dương khí ; có vị phai chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thkh. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc làm cho thận bộ được tinh khiết tinh, và đất nhất là vị hải cẩu thận. Thận là cơ quan hệ trọng cho sự sinh dục đàn ông. Thận suy sinh nhiều chứng làm kìm đường sinh dục :

Bại thận : đau lưng, vàng dầu, rung tóc, u tai, mờ mắt, tiêu tiện vàng, trong bất thường, thời thường mỏi mệt.

Di tinh : Khi cường dương, không cử lúc nào, tinh khí không kiên được mà tuột ra.

Mộng tinh : Mơ ngủ thấy dân bà tinh khí cung ra.

Hoạt tinh : Tinh khí không kiên, khi giao hợp tinh khí ra mau quâ. Tinh khí bắt sạ nhập tử cung : Tinh khí loãng, ra rì rì, không bắn vào tử cung.

Liệt dương : Gân dân bà mà dương không cường được. Sau khi khỏi bệnh phong tình, đau lưng, rung tóc, chảy nước mắt, uớt quy đầu.

Có các bệnh nói trên, dùng « Lương nghị bồ thận » số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Giá 1p.00 một hộp.

Thuốc này đã kinh nghiệm nhiều năm, chữa khỏi hàng vạn người có bệnh ở thận.

LÂU, GIANG - MAI

Uống thuốc Lê-Huy-Phách khỏi ngay

Thuốc năm 1935 số 70, giá 0p.60 (thuốc lậu) khỏi rất mau, các bệnh lậu mới mắc : tức, buốt, dài rất, nóng bàng quang, ra mủ nhiều, il, vàng, xanh.

Lậu chuyên trị mủ số 10, giá 0p.50 : Bệnh lậu kinh niên, thường hàng ngày vẫn ra mủ. Hoặc bệnh phải đi phái lại 2, 3 lần... đã chán chạy dữ các thuốc, tiêm dữ các thứ thuốc, mà mủ vẫn còn, dù nhiều, dù ít, uống thuốc « Lâu mủ » số 10 của Lê-huy-Phách nhất định hết mủ ngay. Thuốc này hay lắm ai dùng cũng khỏi.

Giang-mai số 18, giá 1p.00 : Lở loét quy đầu, mọc mào gá, hoa khé, phá lở khắp người, lèn hạch lèn soat, đau xương đau tủy, mồi mọc, hag dã lầu, nặng hay nhẹ, uống thuốc Giang-Mai số 18 của Lê-huy-Phách khỏi hẳn.

Tuyệt trùng số 12, giá 0p.60 : Lâu, Giang-Mai chưa tuyệt nọc, tiểu tiện trong đục bất thường, có dây, co cặt, nhoi nhói ở trong đường tiểu tiện. Án độc, uống rượu, thức khuya, làm việc nhọc mệt hình như bệnh phục phát. Qui-dầu uớt, dỗ, bắp thịt rụi, ngoài da thường mọc những mụn nhô sắc đỏ mà ngứa. Án ngủ không đều hòa, thận thè đau mỏi, rung tóc, mờ mắt, u tai, đau lưng, hoặc di-tinh, mộng-tinh.

Uống thuốc Tuyệt trùng số 12 này lẫn với bồ Ngũ-lạng số 22, giá 1p.00, các bệnh khỏi hết, bồi bổ thêm sức khỏe.

Hai thứ thuốc này ai dùng qua đều khen ngợi. Cả đến người Tàu người Tàu đều có thư cảm ơn, và công nhận là một thứ thuốc hay nhất, không có thứ thuốc nào bằng.

Nhà thuốc LÊ - HUY - PHẠCH — Hanoi, Tonkin

(1er Mars 1938 nhà thuốc Lê-huy-Phách sẽ dọn lên 18 Boulevard Gia-long và 40 Boulevard Rollandes — Hanoi
BÁI-LÝ CÁC NỘI : Haiphong : Nam-lân, 100 Bonnal. Namdinh : Việt-long 28 Rue Champeaux. Thalbinh : Minh-Đức 97 Jules Piquet. Haiduong : Phố Văn, 3 phố Kho Bạc. Ninhbinh : Ich tri, 41 Rue du Marché. Baeninh : Vinh-Sinh, 164 phố Tiền-An. Hongay : Hoàng-đạo-Quý, 5 Théâtres. Yenbat
Thiên-sinh-đường, 11 Avenue de la Gare. Cao-bằng : Lưu-đức-Vy 24 Galliéni. Phú-lý : Việt-Dân, 11 Rue Principale. Sơn-tây : Phú-Lương, 8 Amis
Courbet. Lang-son : Lý-xuân-Quý, 10 bis Rue du Sel. Thành-hóa : Thái-Lai, 6 Grand-Rue. Vinh : Vinh-Huy, 59 Phố Ga Hué : Văn-Hoa, 23 Phố
Bert. Qui-nhơn : Trần-văn-Thắng, Avenue Khái-Dinh. Nha-trang : Nguyễn-dinh-Tuyễn. Tuy-hòa : Thành-Tâm. Phan-rang : Bazaar Tứ-xa
Phanri : Ich công thương cuộc. Dalat : Nam nam được phòng. Quảng-ngãi : Lợi Hưng, Route Coloniale. Faifoo : Chau-Liên, 228 Pont Japonais
Phnom Penh : Huỳnh-Trí 15 Rue Ohier. Kampot : Bazaar Song-Đồng. Thatkhet : Maison Chung-Ký, và khắp các tỉnh & Nam-kỳ đều có đại lý c

Tổng đại lý tại Mỹ Tho : NAM-CƯỜNG-THU-XA



Một thứ cây lạ ở trong
Huế, chưa kịp mang
ra rễ, đã xổ tại hội
Uân Hoa dạo trước.

CHÍNH TRỊ VÀ ĐẢNG PHÁI

Chủ nghĩa “Thiên Mệnh” và đảng Bảo Hoàng

(Tiếp theo)

XEM như trên, chủ nghĩa thiên mệnh ở Âu-châu đã đưa người ta đến nền quân chủ độc đoán hay chuyên chế. Đặc điểm của những chính thể ấy, là có một giòng giống kế tục nhau lên ngôi hoàng đế và thu vào trong tay hết thảy chính quyền, quyền lập pháp cũng như quyền hành pháp, cũng như quyền tư pháp. Nhưng có một điều ta nên nhớ, là ở Pháp, ở Đức hay ở một nước nào theo đạo Gia-lô, hồi còn nằm dưới chế độ quân chủ, phần linh hồn của dân chúng với phần xác phân biệt nhau một cách rõ rệt. Jésus-Christ có nói : « Trả lại cho Chúa Trời cái gì của Chúa Trời, trả lại cho César cái gì của César ». Thế cho nên, dẫu người ta tin rằng quyền thế của vua là của Đức Chúa Trời trao cho, phải trọng vọng, phải phục tòng, người ta vẫn coi linh hồn là một thứ đặt ra ngoài quyền sở định của nhà vua, người ta vẫn được tự do về tinh thần: người ta chỉ thuộc quyền sở hữu của Chúa Trời mà thôi. Người ta quên theo mệnh lệnh của nhà vua, song người ta không coi nhà vua như một vị thần minh, phải thờ phụng.

Ở Đông phương, trái lại, dã làm bầy tôi, là phải làm bầy tôi từ thê phách cho tới tinh thần. Chủ nghĩa thiên mệnh ở Á-dông khác với chủ nghĩa thiên mệnh ở Âu-châu là ở đó.

Ở Đông phương, thực vậy, Hoàng đế là một vị thần minh cao quý hơn loài người và rất gần gũi Thượng-dế. Đó là một tín tưởng gây nên từ đời thái cổ mà đức Khổng tử đã có tài trạm khắc lại một cách rõ rệt.

Thượng đế hay Trời của nho giáo không phải là một đấng có hình dáng, có tình cảm như người ta. Ông Trời như thế là ông Trời của cõi nhân, hay của lũ ngư dân. Không-tử dã biến cái ông Trời thô sơ ấy thành một thiên lý vô hình, rất linh diệu, rất cường kiện, một cái ý chí mạnh mẽ để điều khiển các sự biến hóa trong thế gian theo sự hòa hợp, sự nhịp nhàng. Ông Trời ấy, thiên lý ấy, bao trùm cả vạn vật và là chủ tề cả vũ trụ.

Dưới ông Trời ấy, có vua. Vua, tức là

lý nhất, thay mặt Trời để trị dân, đưa dân con đường toàn thiện toàn mỹ. Mà xã hội, ở Á-dông, chỉ là một cái gia đình lớn. Cho nên quyền hạn của vua ngoài xã hội, là quyền hạn của gia trưởng trong gia đình.

Vì vậy, vua không những có uy quyền về mặt chính trị, mà còn có về mặt tôn giáo, về mặt luân lý nữa. Vua ở trên hết thảy mọi người, lại ở trên cả các vị quý thần nữa, chỉ có phục tòng thiên mệnh cũng như người con phục tòng mệnh của cha mà thôi. Vì vậy, vua không phải chỉ riêng để người ta trọng, người ta sợ, mà còn để cho người ta thờ phụng nữa. Vì vậy cho nên có khi người ta nói « trung » với vua, có khi người ta nói « thờ » vua.

Xem đó, thuyết thiên mệnh ở Á-dông đã khiến Hoàng đế có đủ uy quyền về hết thảy các phương diện, chính trị, luân lý, tôn giáo. Không có ở một nơi nào khác uy quyền của vua chúa lại to lớn đến như vậy. Nhưng không phải vì thế mà Hoàng đế muốn làm thế nào tùy ý. Chính vì Hoàng đế là một đấng thần minh, tài đức hơn hết thảy mọi người, Hoàng đế lại càng phải theo thiên-mệnh, là « yêu cái mà dân yêu, ghét cái mà dân ghét ». Là vì Thiên thị tự ngã dân thị, thiên thính tự ngã dân thính (dân trông thấy ở đâu, là trời trông thấy ở đó; dân nghe thấy ở đâu, là trời nghe thấy ở đó). Sức mạnh của vua chúa bên Âu-châu, ở đây không có nghĩa nữa: Hoàng đế Á-dông không lấy uy lực để ép người, chỉ lấy tài đức làm gương cho người. Hoàng đế luôn luôn phải tu thân, theo thiên lý, thì sự hòa hảo, sự hạnh phúc mới có được trong dân gian.

Nếu có một giây phút lầm lỡ, thì Hoàng đế phải tự sửa lỗi, cầu Trời tha thứ cho. Những thiên tai, hạn hán, hay hỏa hoạn, đều là do lỗi ở nhà vua kém đức, nhà vua phải sửa lỗi ta tội với Trời. Ông vua nào lầm lỗi mãi mà không chịu sửa chữa, cứ cậy ở quyền thế để làm việc thất đức thì người khác có thể vì dân mà thảo phạt: thí dụ như vua Kiệt, vua Trụ ngày xưa.

Nghĩ cho kỹ, ông vua ở Á-dông là một vị giáo-sĩ hơn là một ông vua. Ông coi thường

giáo. Ai được mục kích những kỳ tết Nam-Giao đã rõ. Nam-Giao là ngày nhà vua thay mặt hết thảy thần dân mà tế Trời, Đất. Hôm ấy nhờ sự tế lễ tôn nghiêm, nhờ sự trai tinh, nhà vua tổ được tấm lòng thành kính của mình và của bách linh đối với Thượng-dế để Thượng-dế thi ân tác phúc cho.

Về mặt thực hành, thuyết thiên mệnh ở Á-dông cũng có khác thuyết thiên mệnh ở Tây Phương. Ở Á-dông, thuyết ấy, đã trải qua mấy ngàn năm và vẫn giữ được trong trẻo, vẫn nguyên chất đem ra ứng dụng vào việc đời cho mãi đến lúc những tư tưởng cá nhân, tự do theo người Âu-tràn đến như sóng biển lên bão khi gió lớn.

Ở Âu-châu, trái lại, theo sự biến hóa, sự tiến bộ của tư tưởng, của tinh ngưỡng, thuyết thiên mệnh về mặt thực hành, người ta thấy biến thiên. Người ta thấy xuất hiện ra chính-thể quân chủ hiến Pháp. Quyền thế của nhà vua, về thuyết lý thì vẫn là vò hạn, nhưng ở bên cạnh có những đại biểu của dân chúng hay của một giai-cấp trong xã hội chia quyền chính với nhà vua. thí dụ như ở bên Anh, các đảng bảo-hoàng thường lấy gương nước Anh để bênh vực cho chế độ quân chủ ở những nơi mà người ta nhiễm tư tưởng tự do không phục tòng sự chuyên chế nữa.

Gần đây, ở nước ta, cũng có một luận điệu cải cách như trên. Đảng bảo-hoàng ở đây, theo ý tưởng của ông Phạm-Quỳnh, — cũng lấy ý dân pha vào chủ nghĩa tôn-quán.

Ông Phạm-Quỳnh không mong gì khác, ông chỉ mơ ước sống dưới cái chế độ bảo hộ thành thực. Ông muốn nhà vua sẽ làm chủ quyền hành pháp, nhưng bên cạnh nhà vua sẽ có một nghị viện, sẽ có những vị thượng thư có trách nhiệm đối với vua và đối với nghị viện. Nghị viện sẽ do một số dân bầu lên và quyền hạn sẽ định đoạt tùy theo sự tiến hóa trong nước. Trên cùng, là nhà nước: Đại pháp, mà người thay mặt là ông toàn quyền. Như vậy, ông Phạm-Quỳnh ý muốn điều hòa chủ quyền của nước Pháp, chủ quyền của nhà vua và chủ quyền của dân chúng.

Câm chung hằng tuần...

HƠN tuần lễ nay đã đâu cũng thấy người ta bàn tán chuyện chính trị quốc-tế. Người ta lo rằng ông Eden đã từ chức thì không khéo ông thủ tướng Chamberlain sẽ đưa nước Anh nhập cảnh với Ý, Đức và sẽ kéo cả nước Pháp vào bọn. Tuy nhiên, nước Nga sẽ bị đồng minh bỏ rơi, và với nước Nga, nước Trung-hoa khốn nạn.

— Nhưng hình như ông thủ tướng Chautemps của nước Pháp lại chơi cái nước dồi như ông Laval, hồi năm xưa: cũng như ông Laval, không bỗ Ý, mà vẫn thân Anh, ông Chautemps muốn vừa đi với Nga, vừa đi với Đức, Ý.

— Nhưng chẳng rõ hai anh chàng Nga, Đức có chịu chung nhau một cõi tinh nhân Marianne chăng?

Điều đó khó lòng mà biết được. Chỉ biết cậu Michel (1) tăng binh bí rết gấp và cô Marianne cũng chẳng chịu ngồi yên mà ngầm.

— Còn bọn dân con Trời thì vẫn ngồi ngầm trái phá Nhật rời xuống nhà cửa, đầu óc, tuy các báo Tàu luôn luôn hăng hái đem cái số 450 triệu ra dọa nạt quân Nhật: « Có giỏi thử giết chết hết 450 triệu dân Trung-Hoa đi xem! » Nhưng hình như quân Nhật không chút sợ hãi, vẫn ném trái phá như thường.

Ở Đông-dương thì việc phòng thủ nghe đâu vẫn tiến hành. Pháo dài Đò-sơn đã xông xong. Ngày giờ chỉ còn việc xây nền thân thiện của hai dân tộc Pháp, Nam nứa thôi. Ai ai cũng cho việc này là cần.

Vì thế, ông « già » Phạm-huy-Lục (người Annam) và ông La-combe (người Pháp) đã diễn thuyết trong Hội Nhân quyền.

Vì thế sinh viên Cao-dâng vừa Nam vừa Pháp đã họp nhau để

1. Nước-Đức

chơi bởi một cách nhạt nhẽo và buồn tẻ.

Vì thế cứ mỗi lần dân quê kêu ca về thuế thân mới, phủ Thống-sử lại sửa đổi lại một lần.

Và vì thế, nghe đâu phủ Thống-sử lại sắp sửa đổi thuế thân một lần nữa, cho hạng dân nghèo đói được nhờ, vì hiện giờ có lẽ rất nhiều làng chảng có một ai vớ sản hân đê được đóng thuế một đồng ráo.

Cũng có khu nền Pháp-Nam thân thiện tự xây dắp trong linh hồn một người. Như ông Nguyễn-mạnh-Tường chẳng hạn. Trước kia ông ta tay đặc, tay cẩn từ tướng lanh hành vi. Nhưng từ ngày ông ta lấy vợ Annam, và từ ngày ông ta tuyên bố sẽ rửa chân cho cha mẹ thi ông ta đã quay một nửa về với nước xưa.

Nhưng tiếc rằng ông ta thiên về phần văn hóa quá nên nhãng quên hẳn phần giáo dục (cho ông ta). Trước mồ ban Nguyễn Thiều, ông ta đã ứng khẩu (1) đọc một bài diễu văn (bằng tiếng Pháp) để sửa bằng quơ những con chó dại đã nhởn nhơ vào giày ông ta. Ừ, những con chó kia dại thực dãy. Đến bây giờ ông ta cũng không nên, chứ đừng nói nhỏ bợ vào ông ta. Vì ông ta sẽ không thể bắn được nữa. Bắn, họa chặng chỉ những con chó dại đã quá tự hào.

— hái-Hưng

HỘP THƯ

Xin cho biết chỗ ở :

Các ông : Nguyễn-tiến-Lợi, Nguyễn-Hồng, Bảo-trúc-Sơn, Bồ-bá-Tiệp, Thường-Quản, Thiều-quang Nguyễn-văn-Chúc, Mai Khanh.

Các ông có biệt hiệu trên các tranh khôi hài : LP — SB — Bois — Ohaha — HT, tác giả bức vẽ « Ba xuân nhỏ », Vito và Nguyễn-văn-Thơ.

BÉO... GÂY

Bán bà béo quá không thể nào có hình vóc đẹp được, người nom chóng già, mặc quần áo lão thời rất chướng mắt. Muốn nhẹ bớt cần di các bà hãy dùng thuốc THANH-THÂN-HOÀN P. E. mỗi tháng bớt ít nhất được 5 kilos. THUỐC NỞ VÙ (globules mammillaires) làm cho vú săn và nở ra, cốt để tôn vú đẹp của bộ ngực. Chỉ 10 ngày thấy hiệu nghiệm. Thuốc làm già vú và nở vú trên dây của MỸ-VIỆN TAMINA bên Pháp chế ra. Cam đoan không hại tí vị, mỗi thùng giá 1p50.

Bán tại hiệu :

Đào-Lập

97, Phố Hàng Gai, Hanoi

VỚI CÁCH

TUẦN | BÁO | RA

XẾP ĐẶT MỚI

NGÀY CHỦ NHẬT



SẼ THAY ĐỔI LUÔN LUÔN

MỖI NGÀY SẼ HOÀN TOÀN HƠN

NHỮNG NHÀ VĂN VIẾT GIÚP CÓ GIÁ TRỊ. NHỮNG BÀI VỎ HAY. NHỮNG CUỘC THI RẤT VUI RẤT MỚI. NHỮNG SỐ ĐẶC BIỆT VỀ CÁC VĂN ĐỀ QUAN TRỌNG



Bao giờ cũng di trước các tư tưởng và công việc, bao giờ cũng công bình và trọng quyển lợi của độc giả; là tờ báo có một đặc sắc riêng, không báo nào có.

Chủ-nhiệm : TRẦN-KHÁNH-GIÚ

Chủ-bút : THẠCH-LAM

Thư từ và mandat xin gửi về ô. Trần-khánh-Giú

Bài vở đăng báo xin gửi về ô. Thach-Lam

Việc quảng cáo xin thương lượng với ông NGUYỄN-TRỌNG-TRẠC

NGÀY NAY SỐ 100

Ngày Nay đến kỳ này vừa đúng 100 số. Nếu theo lệ thường thì chúng tôi phải dừng lại một chút, để ngắm bước đường đã qua, để tự mãn về công việc đã làm và hy vọng về tương lai.

Nhưng Ngày Nay chúng tôi không tự mãn bao giờ cả: lúc nào chúng tôi cũng tiến, cũng cố gắng làm cho tờ báo mỗi ngày một đẹp đẽ, một hoàn toàn hơn.

Tờ Ngày Nay bao giờ cũng là một người bạn thân thiết của các độc giả, và chỉ vì các bạn đọc mà làm việc

Vậy nhân dịp số 100 của tờ báo này, chúng tôi mời các bạn đọc và các nhà đại lý yêu quý cùng chúc mừng cho Ngày Nay cứ tiến mãi.

Tòa-soạn và Tri-sự NGÀY NAY

Phim VARIÉTÉS

Đến 9 giờ tối thứ bảy 5 Mars 1938 rạp chiếu bóng OLYMPIA phố hàng Da sẽ hiển bà con một tối vui đặc biệt để giúp hội Septe Nautilque. Ngoài phim VARIÉTÉS là một cuốn phim hay nhất trong năm vừa qua, các ngài sẽ được thưởng thức những điệu hát du dương của Miss Thanh-Dung và những lời nhảy claquette rất đẹp mắt của một tài tử mà nghệ thuật không kém gì Fred Astaire bên Mỹ

Xin gửi vé trước tại :

Cự Chang 100, Rue du Coton
Librairie Centrale 110, Pont en bois
Résistance 200, Rue du Coton
Quốc hoa thư quán 35.



LÝ TOÉT — Ấy mới chết, mình đã uống rượu say đâu mà đã nhìn thấy hai bóng ?

Gây quan

Mỗi năm nhà nước mở khoa thi
Đề kén trong Trung, Bắc lưỡng kỳ
Lấy mặt sỏi sành ra giúp việc,
Làm tạm sự ngạch quan tri.

Mỗi năm, các « cậu lớn » tân khoa
Sung sướng bằng xưa dỗ thám hoa.
Tuy chẳng vinh quý, cờ, vông, lọng
Cũng là lừng lẫy khắp gần xa.

Quảng cáo không công, lâm nhặt
trình
Đang tên, dặng tuồng, lại dặng hình.
Làm như các cậu « quan non » ấy
Là những kỳ đồng, mới tái sinh.

Trong làng trưởng giả, những cô
não
Sản mỏ nhưng chưa có kè đào,
Mấp máy hòng lên « bà lớn tắt »,
Mơ màng của dân với tay trao ..

Cụ thường Quỳnh ta cũng sướng
ran,
Xoa tay, hề hề cái gan vàng
Mừng cho nước tổ còn cơ khá
Vì chẳng bao giờ tiệt giồng quan.
TÚ-MƠ

T RONG Nam, tháng vừa qua, Hội
nghị con trẻ đã chiêu tập lần
thứ ba. Nhiều cuộc vui đã đem
đến cho dân Saigon sự vui vẻ chốc
lát, và nhiều bài diễn văn đã đọc
một cách trịnh trọng. Người ta đã
lần lượt nói đến những công cuộc
đưa trẻ em đi nghỉ mát, công việc
đã làm của những hội Bảo-Anh
trong Nam, lợi hại của việc cho trẻ
em đi xem chớp bóng, sự ích lợi
của chủ nghĩa hướng đạo. Những
tờ trình về văn đề giao dục, về sinh
và sức khỏe của con trẻ đã được
người ta chú ý.

Hội nghị con trẻ bắt đầu có đã
được ba năm nay. Mục đích là cỗ
động cho hết thảy mọi người để ý
đến vấn đề con trẻ, một vấn đề rất
quan trọng, vì có can hệ mật thiết
đến tương lai của xã hội.

Có người nói vấn đề ấy trước hết
là một vấn đề về gia đình và về
luân lý. Nó lại là một vấn đề xã hội
nữa. Giáo dục là một điều cần thiết
đối với các trẻ em, vì những tính
nết hấp thụ được hồi côn nhô sẽ có
anh hưởng đến suốt đời. Người An-
nam ta phần đông chênh mảng việc
dạy dỗ con cái, đó là một cái hại
lớn, cần có những hội nghị như hội
ngày trên đây, luôn luôn nhắc ta bỏ
cái tình cầu thà ấy đi.

Xã hội lại cần phải để ý đến
những con trẻ không may sớm mất
cha mẹ, hay sớm lạc vào con đường
bất chính; tìm phương pháp dù
đatk họ đến một cuộc đời đáng sống
là nghĩa vụ của hết thảy mọi người.

Có tin, quyền sách « Đông-kinh-
nghĩa-thục » do ông Đào trinh Nhất
soạn bị cấm. Một quyền sách khảo
về một trang lịch sử gần đây, đã
nhiều lần xuất bản. Nghĩa là một
quyền sách ai nấy đã đọc cả rồi.

Như vậy, cấm, hiệu quả hẳn là như
không cấm vậy. Chỉ khác một điều,
là nhắc lại cho ta biết rằng quyền
tự do tư tưởng ta chưa có. Chúng
tôi tưởng sách về tư tưởng, về khảo
cứu cần phải để tự do xuất bản,

SÉ BĂNG TRUYỆN

LOAN, DŨNG

TẬP TRUYỆN DÀI

VỀ ĐỜI CỦA ĐÔI BẠN THANH NIÊN CHỊU ĐỘNG NHƯNG
NỐI KHẮT KHE CỦA MỘT XÃ HỘI ĐƯƠNG THAY ĐỔI, VÀ
ĐẦY RẤT NHƯNG SỰ TRÁI NGƯỢC, XUNG ĐỘT NHAU.

CÓ 4 CUỐN:

I ĐÔI BẠN II GIÓ LỘNG
III ĐỊA NGỤC IV BIỆT LY

ĐỌC RIÊNG TÙNG TẬP MỘT CÙNG CÓ THỂ HIỂU ĐƯỢC

NGƯỜI và VIỆC

nếu không có tình cách xui giục dân
chúng nổi loạn, bay có tình cách
phá rối cuộc trị an. Nếu một cuốn
sách có tình cách này ra đời, thì
đã có nhà tu pháp, đã có luật hình
tòa án đem ra áp dụng. Còn nếu
không, thì thôi, can gì phải cầm
đoán. Cầm đoán làm sao cho được
sức mạnh của tư tưởng; còn lịch
sử của người Nam, người Nam cần
phải biết rõ, thì người ta mới không
đến nỗi chê là một giồng chỉ biết
học « thủi lò chúng tôi, là người xứ
Gaule ».

Chính trị phạm ở nhà pha Hà-nội
đã tuyệt thực để yêu cầu an uổng
được thêm và được theo một chế
độ riêng.

Và họ đã thôi, vì lời yêu cầu của
họ đã được chính phủ chuân y.
Như vậy, chính phủ đã tỏ ra có
lực lượng. Nhưng ta vẫn không khỏi
tiếc một điều, là nếu chính phủ
chuẩn y cho họ trước, thì có lẽ họ
khỏi nhận đòn trong bấy nhiêu
ngày.

Ông Thống sứ Châtel rất lưu ý
đến việc canh nông và tiêu công
nghệ trong xứ. Vì công quỹ Bắc-kỳ
thiếu thốn, nên ông đã yêu cầu ông
Toàn-quyền trợ cấp cho 225000p. để
không hoang vùng Thái-nguyễn sau
dãy núi Tam-dảo, và dãy 2000 già
linh lèn đáy. Ông lại chú ý đến
việc làm cho hoa màu thêm tốt ở
các vùng hạ du. Còn về vấn đề tiêu
công nghệ, thì hiện ông đương trú
tinh thực hành cái thuyết: « dân
quê phải có tiêu công nghệ trong
tay ».

Những công cuộc vừa kể, là
những công việc đáng làm, và cần
làm một cách khẩn cấp. Ta nên
mong chóng được thấy kết quả tốt
đẹp, là sự thịnh vượng của toàn
dân trong nước.

Ở ngoài, tiếng súng của chiến
tranh ogre nô gào lại. Miền Quảng
Đông, Quảng Tây quân Nhật đương
hỗn hái bắn và quân Tàu đương
hỗn hái chết. Tuy vậy, vẫn chưa
có chiến tranh chính thức. Việc đó
tại nước Nhật. Nước Nhật không
muốn tuyên chiến với Tàu là vì
cần mua độ chừng ba hồn triều tấn
dầu hỏa của Án-độ Hòa-lan và của
Mỹ một năm. Nếu tuyên chiến, thì
phải đến tận bên Mỹ mà mua, mà
tùn đe chứa dầu nghe chứng không
đủ.

Một câu hỏi

BÀO XÃ SỞ ANNAM kỵ vira qua có
đặt một câu hỏi rất ý nhị: ông
quản làm cái gì?

Rồi bảo ấy tự giải rằng ông quan,
ngày xưa là « cha mẹ dân », là một
vị lão thành đáng để cho dân làm
gương có đủ uy quyền về mặt tri
đức... Ông quan ngày nay, cái bóng
của ông quan ngày xưa, là mối giới
giữa dân chúng và chính phủ Pháp
và đức Kim-thượng, là một viên
chiến hành chính có quyền, là một
chiến sĩ của công cuộc Pháp-Việt để
hà, và vì thế cần phải biết hy sinh,
cần phải có đủ đức tính. Nói tóm
lai, gióng quan là một giọng lót nền
gác, và quan trường « nếu không có
nó, cũng phải bia ra nó ».

Câu châm ngôn này hình như của
người Pháp và nếu đúng vào địa vị
người Pháp thì câu ấy rất đúng. Cai
trị một khu vực địa, cần phải dựa vào
một sức mạnh nào trong xí, cho nên
ở đây, thì có quan, ở Phi-châu thì có
tú trưởng, hai đảng giá trị cũng như
nhau. Cho nên, cai trị, thì tự nhiên
không có quan trưởng, cũng
phải « bia » nó ra như ông toàn quyền
Robin ngày xưa đã « bia » ra ông Ng-
tiến Lăng.

Còn như bảo ông quan là mối giới
giữa dân và chính phủ, có đủ tài
để và biết hy sinh, thì « bia » hơi
ngoa ngoắt một chút. Vậy, giải thích
cho thiệt đáng, thì ông quan là cái gì?

Theo ông Phạm Quỳnh làm báo
Nam-phong, thì ông quan thời nay
là cái mà ta bắt nhẫn

Nhưng trong cái mà ta bắt nhẫn
nói ấy, thì hiện nay ta lại thấy có
ông Phạm Quỳnh.

Theo người khổ rách, thì ông
quan là cái họ phải sợ như sợ ma,
nhưng đối với ông Bang Banh, thì
ông quan là một vị thần có đủ tài,
đức, đáng ăn trên ngôi trô.

Đối với dân đen vào công sở, thì
ông quan thường là người chay giấy,
còn đối với ông Phạm Lê Bằng, thì là
người deo kim khánh.

Đến như ông quan Tàu, thì theo
bà Tưởng giới Thạch, nó là một cái
hỏa. Bà có nói: « Nước Tàu có hai
cứu dịch: là quan, và chuột ».

Nhưng đó là ở bên Tàu, chứ ở
bên ta, chuột làm gì có nhiều.

H. Đ.

Cuộc thi số Mùa Xuân

Trong số báo sau sê tuyên bố kết quả
Cuộc thi số Mùa Xuân

Nón LEMUR

của họa-sĩ NGUYỄN CÁT TUỐNG có nhiều kiểu lạ, nhiều
mẫu khác nhau rất mĩ thuật có thể ăn hợp với hết thảy
các thứ y phục, khuôn mặt và màu da của các bạn gái.

CÓ BẤY TẠI HIỆU MAY Y-PHỤC PHỤ NỮ TÂN THỜI

LEMUR

N° 16 Rue Lê-Lợi (Giốc cát Thị Hàng Kèn) Hanoi

Mua buôn có giá riêng, xin mời lại nhà thương lượng

ĐẠI LÝ: { Hiệu Quảng-Vạn-Thành, 51 Paul Doumer, Haiphong
Fémina Rue Piquet Phnompenh

TRUYỀN VUI HÀNG TUẦN

Một nhà văn kể :

Cô phù dâu

LIÊN lấy chồng, nhờ bốn người bạn gái cùng hai mươi tuổi như mình là Mai, Hồng, Oanh và Diệp đi phù dâu. Nhưng bốn cô này lại bắt buộc Liên phải ưng theo một điều kiện, — rất mời mè và rất có ý nghĩa, — là mỗi năm Liên sẽ phải làm tiệc kỷ niệm ngày cưới và sẽ phải mời cả bốn người đến, để chứng kiến cho hạnh phúc của mình. Nhưng cô nào lấy chồng thì sẽ thôi không được mời nữa. Cái ý kiến ngộ nghĩnh ấy, Liên rất vui lòng vâng theo.

Liên hứa sẽ y lời. Và bốn cô bạn cùng thề sẽ không quên bữa tiệc hằng năm đó.

Cưới được một năm, Liên làm tiệc. Cả bốn cô bạn đều đủ mặt để trông thấy cái... hạnh phúc đáng thèm của Liên. Các cô đến mừng cho Liên, nhất là Liên đã được một con.

Năm thứ hai. Chỉ còn ba cô đến dự tiệc, vì cô Mai mới lấy chồng, không được mời nữa. Nhưng bữa tiệc không kém vui, vì Liên lại mời thêm một đứa con nữa. Ngày tháng sau, cô Hồng cũng bắt chước cô Mai. Và đến năm thứ ba, chỉ còn Oanh và Diệp đến chứng kiến cho cái hạnh phúc... đã bắt đầu lặng cung của Liên, vì Liên đã thêm được một đứa con nữa là ba, và đã bắt đầu đánh con và cãi nhau với chồng giữa tiệc.

Năm thứ tư, vì Oanh đã lấy chồng nên chỉ còn Diệp đến dự tiệc với hai vợ chồng Liên và bốn đứa con nhỏ ý-eo.

Năm thứ năm, Diệp lại đến dự tiệc và bế giùm đứa con thứ năm của bạn.

Bến năm thứ chín, vợ chồng Liên nhớ lại làm tiệc mời bạn, và Diệp cũng nhớ ngày, leo dèo đến giữ lời thề cũ. Nhưng Diệp đã thấy rằng vợ chồng Liên bận về chín

đứa con lóc nhóc, đứa sài, đứa ghè, không quan tâm đến tiệc mấy, và cái không khí đã tẻ lanh lanh rồi. Cô tự nhủ : « Thôi, bữa tiệc kỷ niệm này sẽ là bữa tiệc cuối cùng. Trong năm nay, mình sẽ cố... lấy chồng cho xong chuyện. » Và cô lại quả quyết nói với vợ chồng Liên : « Anh chị à, chỉ trong năm nay thi em sẽ lấy chồng. Anh chị sẽ đến mừng cho em nhé ». Vợ chồng Liên tuy ngày nào cũng cãi nhau, đánh nhau, nhưng lần này thi đồng ý mà thở dài một cách sung sướng như trút được gánh nặng.

Trong năm ấy, cô Diệp đi buôn bán xa, không có tin tức gì, và Liên cũng không nghĩ đến nữa.

Năm sau là năm thứ mươi của gia đình Liên. Một ngày kia, hai vợ chồng Liên đương cãi nhau vì nỗi cõm nát, thì nghe tiếng chó sủa ầm ầm ở ngoài cổng. Một lát sau, trông ra thấy cô Diệp lững thững bước vào, mặt buồn thiu. Hai vợ chồng còn đương ngạc nhiên không hiểu gì, thì Diệp đã hỏi :

— Thế nào ? Anh chị không nhớ ngày hôm nay là ngày gì à ?

— ?

— Hôm nay là ngày kỷ niệm thứ mươi của anh chị mà !

Hai vợ chồng Liên ngạc nhiên nhau rồi cùng hỏi :

— Kỷ niệm gì thế, hứa chị ?

Đoàn-phú-Tú

Kỳ sau :

Truyện vui của Xuân Diệu

Giới thiệu

Chúng tôi được tin Việt-Nam Văn-Đoàn ở Hà-nội đến ngày 10-3-1938 sẽ cho ra đời tờ báo *Đời Nay*, tuần báo chính trị và xã-hội do ông Nguyễn-văn-An chủ nhiệm và chủ bút.

Chúng tôi vui lòng giới thiệu cùng độc giả, và nhân tiện, xin nói đề độc giả biết rằng tờ báo *Đời Nay* ấy, có lẽ nguồn gốc và trùng tên với nhà xuất bản *Đời Nay*, chứ thực ra không có liên lạc gì đến nhà xuất bản *Đời Nay* cả.

Thúc Lậu Báo-An

Là một thứ thuốc gia truyền uống vào không vật vã mệt nhọc và hại sinh dục như những thứ chế bằng ban miêu, thủy ngân, (dân bà có thai cũng uống được) chỉ độ 5, 6 tiếng đồng hồ đã thấy kiến hiệu, thấy đỡ rồi chẳng bao lâu mà khỏi nên đã được nhiều anh em chị em trong Nam ngoài Bắc tin dùng, cả đến người Tây người Ta cũng công nhận là không đâu bằng. LÂU MỚI MẮC, tiêu tiện tức, buốt, xót, lâm mủ nên uống đắng số 14 giá 0p60 một ve. — MẮC ĐÁ LÂU, tiêu tiện thông, không buốt, ít mủ, có người sáng dậy mới có một lý (goutte militaire) nước tiểu thì đặc và lâm vẫn (filaments nên uốn, đắng số 15 cũng 0p60 một ve.

BẢO - AN - ĐƯỜNG — 22bis Route de Hué -- HANOI

HỌA SĨ GÀN

— Kلا, sao bác lại xóa cái tranh « tri kỷ » của bác di thể ?

— Vì tôi vẽ hai người ngồi một xe, mà vừa mới có lệnh cấm bác không biết à ?



Thù đoạn của ông Nghè Tường

VEết bài này, tôi làm một bông phun thiêng liêng, bồn phập của một người bạn đối với hương hồn người quá cố, tôi muốn nói ông Nguyễn Thiều, nguyên hội trưởng hội C. S. A.

Tôi xin lỗi đã nhắc đến tên một người hiện nay không còn nữa.

Nhưng nếu cần phải nhắc đến tên người đã mất để bênh vực hương hồn người đó, tôi sẽ đủ can đảm làm việc ấy và nói nhỏ với ông Nghè Tường một câu :

— Không ! Ông Nghè Tường à ! Ông muốn báo thù những người đã công kích ông, ông cứ việc viết bài trả lời trên mặt báo. Văn chương trí thức, nụ cười và nước mắt của ông đều cởi mở thả cơn tức giận riêng ở một chỗ thiêng liêng, trên linh hồn một người bạn, một người bạn trưởng mồ từ trần ?

Ông đã làm một việc mà một người dù ở bậc « sơ học » cũng không bao giờ làm.

Ông không có can đảm nhận trách nhiệm lời nói của mình, phải gán lời cho một người đã khuất để trả thù một cách hàn huyên những người đã không làm cho ông vừa lòng. Cái lỗi ném đá giấu tay, mà lại giấu sau một người chết đó, đủ tố rõ tư cách của ông.

Ông Tường lại nhận mình làm việc xã hội. Việc xã hội của ông ? Làm phó hội trưởng hội C. S. A., diễn thuyết để mật sát tồ tiên, và lợi dụng việc công để báo thù riêng. Tôi không muốn nhắc lại việc ông từ chối cho đoàn Ánh Sáng mượn hội quán, trong khi cả ban trị sự C. S. A. đều bằng lòng.

Đó là công việc xã-hội của ông Nghè Tường, ngoài việc cho xuất

bản mấy cuốn sách trong đó ông tuyên bố trở về quê gốc trước những cái mà trước kia ông mặt sát, bởi vì bây giờ ông đã được... lương cao và an phận.

Giờ ông lại nấp sau lưng người đã khuất. Ai biết ông Nguyễn Thiều đã có nói câu ấy hay không, hay ông tự đặt ra ? Chỉ có lương tâm ông biết.

Giờ ông lại sùi bọt độc để nguyên rủa những người công kích ông. Thôi, im đi, nhà « tri thức » !

Phạm văn Bình

Câu chuyện để tặng hai nhà văn

MỘT hôm gặp nhà văn Ng-tiến-Lãng ở tiệc trà của đoàn Ánh Sáng, ông Lãng phân nán về một câu chuyện thóc mạch của *Ngày Nay*. *Ngày Nay*, cách đây ít lâu, có kè cho các bạn nghe việc ông Trạng La Ng-mạnh-Tường gửi biểu ông Lãng một cuốn sách vừa cười vừa khóc : « Sourires et Larmes d'une Jeunesse ».

Người biểu đã hơi hụt miöh trong câu đe tặng, người được biểu bởi thế gửi trả và đáp lại bằng những lời cũng hơi hụt miöh.

Có người thấy thế tưởng ông Lãng gửi « tài liệu » cho *Ngày Nay*. Ông Lãng muốn yêu cầu *Ngày Nay* « cho vài giòng lên báo » để giải oan cho mình, vì thực ra ông không hề cho *Ngày Nay* biết chuyện.

Chúng tôi vui lòng giải oan.

Nhân tiện, ông Lãng lại hỏi :

— Các ông sao lại biết được câu chuyện ấy ?

— Bởi vì đó là chuyện nêu biết.

— Đành thế, nhưng làm thế nào mà biết được ?

— Cái đó là bí mật nhà nghề.

LÊTA

Hàng Pardessus 1937-1938

Để bằng toàn « Poil de Chameau » Có 20 màu và dessins khác nhau. Không mất tuyết, màu không phai, mặc không nhầu, nhẹ và ấm.

Những thứ hàng tốt đã có cũng không so sánh kịp.

Đối xem cho được các mẫu hàng.

Collection Pardessus de Luxe

Charles M. au's issus ân M. y T. issus

Các ngài sẽ được vừa ý, không bỏ qua được mà không mang một thứ trong 20 thứ ấy — Các nhà tailleur may những lissus C. M. T. & T. M. T. sẽ được vừa lòng khách và tăng nhiều khách hàng



BÊN KIA SÔNG

TRUYỆN NGẮN của THẠCH-LAM

HUYỀN lỵ nơi quê tôi là một huyện n miền hạ du, cũng giỗng nhũng huyền lỵ khác trong nước ta, không có gì là đặc biệt. Huyện không to lắm, nhưng có vẻ sầm uất và đông đúc. Nhờ có con đường xe hỏa đi qua, và một con sông nhỏ, nhánh của sông Nhị-hà, nên sự buôn bán xem ra thịnh vượng. Phố huyện chỉ có một giây — bên này là đường xe hỏa, — một giây nhà lá trát vách hay tường gỗ, nhũng cửa hàng nhỏ của người trong làng mở bán các thức lặt vặt. Trừ hai cái nhà gạch hai tầng và khá rộng: hai hiệu của người khách đến lập nghiệp ở đây không biết từ bao giờ, hai hiệu buôn to nấm hết cả quyền lợi buôn bán ở trong huyện. Sau cái quầy hàng bằng gỗ, lúc nào cũng thấy một hai chủ Khách ngồi gầy bàn tính, và ông chủ hiệu, người béo tốt, hồng hào, đầu bóng như hòn bi, ngồi bệ vệ trong ghế bánh, luôn tay châm mồi lửa và cái điếu thuốc bào. Nhũng người Khách chủ ấy, và cái cửa hàng đồ sộ của họ, là nhũng người vật lẩn dẫu gáy cho lối hình ảnh của sự giàu có, với làm cho tôi đoán thấy một nước lá ở đâu đâu, nước kỳ-dị mà họ ở đấy đến đây; thường ngày, có khi hàng giờ, tôi dừng lại đứng ngắm họ, nhìn nhận các cử chỉ của họ, và nghe tiếng họ nói lù lo, khiến tôi nghĩ đến một thế giới khác lạ lùng.

Hồi ấy, tôi mới mười ba tuổi. Thầy me tôi ở Hà-nội vì buôn bán thua lỗ nên mới giọn hàng về huyện này — chỗ quê của thầy tôi — đã được hai năm. Chúng tôi ở một căn nhà nhỏ bá gian ngay giữa phố, mặt trước nhìn ra đường xe hỏa, mặt sau trông ra cánh đồng ruộng. Mẹ tôi giọn một cửa hàng tạp hóa nhỏ để bán cho nhũng người nhà quê quanh vùng đấy họ lên huyện nhũng ngày phiên. Vì chợ họp ngay ở giữa phố; nhũng hàng quá bánh, hàng gạo, hàng cá, quang gánh ngòn ngang và thùng mủng xếp hàng hai giây đối diện nhau. Dưới trời, tiếng ồn ào của người họp chợ, một tiếng ồn ào đặc

bietet, vang động và sang sảng, từ đám đông ấy bốc lên như ngọn lửa, bao chùm lấp cả huyền; một đám đông hoạt động, và vui vẻ, rực rỡ nhiều màu, đầy ánh sáng và tiếng cười, lấp nhũng câu chửi rủa lanh lảnh như kim qua không khí.

Đó là tất cả nơi quê tôi, tất cả quang cảnh cái huyện Văn-Dương miền hạ du, mà một người trong họ tôi sinh làm thơ đã vịnh trong bốn câu tuyệt tác này:

bietet về đâu. Phía sau, là một cánh đồng hoang, dài bãi tha ma và bụi ríra; bên này, một con đê nhỏ và một giang cây; bên kia, một cái quán cột đá, đứng cạnh con đường nhỏ ngoằn ngoèo đi vào làng có cây đa tiên, một cây đa cổ không biết mấy trăm năm, rẽ thẳng xuống đất to mẩy người ôm, khiến không ai có thể phân biệt được đâu là gốc, đâu là rễ. Gần đây, có một cái phần mộ đá bỏ hoang, một vài tượng đá mốc rêu lẩn trong cỏ rậm, dưới

không hay giao thiệp với người bên ấy. Bên Sen ăn về tinh khác, tinh Bắc; nhũng bọn cướp nhũng lẩn vào cướp ở phố huyền rồi lui sang đó để tránh tránh sự tầm nã, lại càng làm cho vùng đó đổi với dân huyền, đổi với tôi, thành một vùng hay nhộn và đáng sợ. Người trong phố thường thi thầm kẽ với nhau nhũng chuyện xảy ra bên ấy; và mỗi khi có người ở bên Sen sang, ai ai cũng chăm chú nhìn như một người ở chốn xa lạ nào đến.

Có lẩn, một ông cụ già râu bạc đến chơi nhà tôi, cùng thằng tôi uống rượu và ngâm thơ phú. Khi biết ông ta ở bên Sen, tôi nhìn ông ta khâm phục lắm; mẹ tôi lại bảo ông ta là một ông đồ rất hay chữ, ở cái làng ven sông phía bên kia, một làng nổi tiếng vì ngày xưa, đã có một thời mười tám ông tiến sĩ. Khi ông cụ ra về, tôi đưa ra đến đầu cầu, rồi dừng lại nhìn ông dương ô di qua cánh đồng, đến khi ông nhỏ lắp ở chân trời.

Vùng bên Sen cứ luôn luôn ám ảnh tri tưởng tượng non nớt của tôi. Nhiều lẩn, tôi lên ra đắng sau nhà, đứng lên một mỏ đất nhìn sang bên kia sông, nhìn khu nhà nấp bên cây cối, cái quán trọ và rặng cây trên bờ đê, bên con đường di không biết về đâu, về nhũng chốn xa xăm nào tận bên kia giải dời núi lở mò xanh ở chân trời; với tôi, sinh trưởng ở chốn đồng bằng bùn lầy nước đọng, dời núi quyền rũ như một tiếng gọi lạ lùng. Trong giải núi ấy, có một quả dồi mà nhũng



Văn-dương xuân sắc cờ sao
buồn,
Đủ mắt ta, lầu khắp bán buôa.
Dưới bến thuyền buôn chen
chúc đậu.
Trên đường xe hỏa lai qua

luôn!
Tôi qua ở đấy tất cả cái tuổi
niên thiếu của tôi, sung sướng và
nhảy nhót như một con chim giữa
cuộc sống hoạt động kia bao bọc
lấy tôi, để hết cả mắt mà trông,
cả tai mà nghe, cả mũi mà ngửi
cái mùi cát, mùi đất, lấp mũi
khói rác người ta dổi ở đầu làng
buổi chiều, theo gió với sương mà
chan vào trong phè.

Tất cả chợ huyền, nhũng kê
ngách hay bãi không, đổi với tôi
đều quen thuộc, thán mặt như
một vật cũ trong nhà. Nhưng, bên
kia sông, ở về phía huyền nhà,
cách chợ độ nửa cây số, có một
nơi dồi với tôi như một xứ bí-mật,
xa lì. Nơi ấy, người trong phố
vẫn gọi là bên Sen, và con sông
di qua chỗ ấy được gọi tên là sông
Sen. Bên Sen là một lúm nhà dột
hơn mười nóc, lấp vào cây cối
xanh um, ở hai bên vệ một con
đường giải đá đi tăm lắp không

hai gốc thông cao vút, chỏi lên cả
một vùng.

Một cái cầu gỗ lung lay sắp đổ,
một cái cầu nhà nước đã bỏ, bắc
qua sông, nối liền bên Sen với
chợ huyền bên này. Trong nhũng
dip rất hiếm mà tôi được sang
bên ấy, không lẩn nào tôi di qua
chiếc cầu đó mà không ghê sợ:
các ván cầu cũ đã mọt rung động
dưới bướ: di, và qua khe hở, tôi
trông thấy giòng sông thăm thẳm
chạy. Nhưng nhũng dip sang chơi
bên Sen rất ít, vì người ở bên này

TƯ 16 OCTOBRE 1937 ĐÃ MỞ

NHÀ HỘ SINH VÀ NHÀ DƯỠNG BỆNH

của Bác-Sỹ PHẠM - QUANG - ANH

Chuyên môn

BỆNH ĐÀN BÀ — BỆNH TRẺ CON

N° 66 Rue Richaud.

Telephone 333

buổi chiều nắng trong, tôi thấy
nó lấp lánh trời xanh. Trên đỉnh
đồi, người ta thấy rõ một chùm
cây, me tôi bảo đó là chùa Thiên
Thai. Thiên Thai! cái tên huyền
ảo thán tiên ấy khiến tôi nghĩ
đến những chốn bồng-lai xinh
đẹp, chốn vui chơi của những tiên
ông mà thấy tôi vẫn đọc đến tên
trong các truyện và kể cho tôi
nghe. Rồi tôi thơ thẩn cho đến
buổi chiều, đến lúc mặt trời thấp
xuống, để được trông cả vùng
bên kia sông chờ lôa, rực rỡ tia
ánh nắng; rồi tôi hơn nữa, lúc
chỉ còn dáng chiếu chiếu các nền
mây, được trông giây nhà mờ di
và thấp xuống, lẫn vào mây đất,
và hai gốc thông cao lèn, nồi den
trên da trời.

Dần dần, tôi được có nhiều dịp
sang chơi bên Sen. Sự đó là nhờ
ở anh Tiến, bạn tôi. Tôi đang
hoc ở lớp ba trong trường, gần
hết năm, thì Tiến xin vào học.
Tôi yêu mến anh ta ngay: Tiến
là một đứa trẻ mảnh re và xinh
xắn, mắt to và da trắng, tóc
mềm như soi tơ. Tôi yêu Tiến
như yêu một cô con gái, Tiến
thùy mị, hiền lành và hết lòng
với ban. Nhưng ngoài những nét
tốt ấy, Tiến khiến tôi ghen ghen và
quyến rũ tôi là vì anh ở bên kia
sông. Một cái đó đủ khiến cho
anh ta đối với tôi trở nên một đứa
trẻ kỳ-dị khác thường. Tôi kết
bạn với Tiến rất là thân thiết, và
chiều nào tan học, tôi cũng tiến
an ta đến tận đầu cầu rồi mới
trở về.

Một hôm chủ nhật, Tiến rủ tôi
sang chơi nhà. Tôi sung sướng
như một người sắp được đi phiêu
lưu mạo hiểm, vì lần ấy là lần
đầu tôi được sang bên kia sông.
Tôi với Tiến cùng đi qua cầu;
chúng tôi dừng lại tựa vào thành
cầu nhìn xuống sông; mấy con
thuyền của các người buôn bán
chen nhau đầu bến bờ, trên có
mấy đứa trẻ chơi đùa và con chó
nằm cuộn tròn trên mui thuyền
ngủ. Đó chính là những chiếc
thuyền từ tỉnh Bắc về, chở những
thứ hàng lạ. Tiến giờ tay chỉ vào
đám thuyền bảo tôi:

— Ngày trên Bắc về đây, chúng
tôi cũng đi một chiếc thuyền như
thế này.

Tôi nhìn Tiến muốn hỏi anh ta
về tỉnh Bắc xa xôi ấy, nhưng lại
thôi. Tiến đã giắt tay tôi qua cầu
đi đến phố Sen. Nhà Tiến ở cuối
phố, sát ngay cánh đồng. Tôi thấy
một cửa hàng tạp hóa cũng giống
như cửa hàng của me tôi, nhưng
nhỏ hơn. Trên tấm phản, sau mấy



ngăn hàng, một bà cụ già tóc bạc
phor, vẻ mặt nhán từ, đang ngồi
tính tiền. Thấy tôi và Tiến bước
vào, bà cụ tươi nét mắt hỏi :

— Cháu đi đâu vè thế?

Tiến vừa lấy vật áo lau mồ hôi,
vừa đáp :

— Thưa bà, con sang chợ chơi a.

Bà cụ nhìn vào tôi, đứng nấp
sau lưng Tiến, bảo :

— Cháu vè mà uống nước. Cả
cậu nã, cậu vào chơi. Trời nắng
thế này mà đi có nhạc không?

Tiếng bà cụ êm dịu và ngọt
ngào, khiến tôi thấy dễ chịu và
vui vẻ.

Tiến mời tôi vào trong nhà, bày
biện rất sơ sài, những đồ đặc re
tiền và cũ kỹ. Chúng tôi vừa ngồi
thì bỗng trong nhà bước ra một
người con gái độ mười lăm tuổi.
Tôi biết ngay là chị Tiến, vì giống
Tiến như hệt, cũng nước da trắng,
hai mắt to. Trông thấy em, chị
Thúy nở một nụ cười trên môi
thắm, một nụ cười tươi và duyên
sắc như trong đời tôi chưa từng
thấy bao giờ :

— Em đã vè đấy à?

Tiếng nói cũng êm dịu như
tiếng bà cụ, nhưng trong hơn.
Thúy lại ghen chung tôi, săn sóc
hỏi em. Tôi ngày người trước cái
sắc đẹp của nàng, trong lòng tự
nhiên cảm động: tuy còn trẻ nhưng
tôi cũng biết là tôi đương đứng
bên một sự gì quý báu và hiếm
có, một sự gì mong manh rồi sẽ
không còn nữa.

Khi Thúy đỡ tay lên vai tôi, tôi
thấy rung động cả người, tôi cảm
thấy tôi bắt đầu yêu nàng.

— Em cũng học một lớp với
Tiến à?

— Vâng a.

Thúy vuốt sê qua tóc tôi, bảo :

— Em ngoan ngoãn quá.

Nàng tiếp :

— Ở đây chơi với em Tiến rồi
ăn bánh nhé. Tiến, chị có đè phản
bánh trên bàn kia kia.

Thúy không ăn, chỉ ngồi nhìn
chung tôi; tôi thấy nàng nhìn Tiến
rất thương yêu khiến tôi ghen
với bạn đã có người chí sinh đẹp
và an cần như thế. Nhưng nàng
cũng hỏi chuyện tôi luôn, tôi trả
lời hoạt bát và vui vẻ, không phải
cõi nói, nhưng cõi được nghe cái
tiếng trong trẻo và êm ái của nàng.

Án xong, Tiến rủ tôi ra chơi
ngoài bãi tha ma dâng sau nhà.
Lần đầu, tôi được đứng giữa cái
vùng bì mật, được nhìn gần hai
gốc thông với mấy tượng đá dẫu
trong cỏ. Tiếng thông reo rì rào
như một tiếng dàn xa lị, trầm
như ở một cõi khác nào đưa lại,
và cái quán cõi đá lồng gió giữa
cánh đồng hình như đang đợi chờ
những người ở thời nào, lâu lắm,
đến nghỉ chân.

Từ hôm ấy, thường thường tôi
vẫn sang bên Sen luôn. Tôi muốn

gần gũi cây cỏ bên vùng ấy, đối
với tôi vẫn có một vẻ riêng khác
hắn cáy cối bên này. Tôi muốn
được luôn luôn trông thấy Thúy,
được nghe tiếng nói của nàng,
được nhìn cái miệng xinh tươi của
nàng kẽ trên hàm răng đen nhánh.
Cả bà cụ cũng khiến tôi mến yêu.
Tôi không biết rõ gì về gia đình
của Tiến, nhưng trên mặt các
người trong nhà ấy, lúc nào tôi
cũng thấy phảng phất một vẻ trầm
mặc, một nét thoáng buồn, càng
khiến họ đáng yêu. Tôi đoán trước
khi đến buôn bán ở đây, họ đã có
một cuộc đời khác ở đâu, một cuộc
đời la lùng và phong phú, mà vết
tích còn lại là những đồ vật kỷ niệm,
như thanh gươm, cái khánh đồng,
con rùa ngọc, để trong một cái tủ
kinh mà gỗ đã long sơn. Với lại
họ khác những người vui vẻ, thô
sơ bèn này thế; chị Thúy và
Tiến đều có nước da trắng xanh,
chân tay nhỏ nhắn, những dáng
diệu thanh nhã, tiếng nói nhẹ,
không như các người hồng hào và
cực mịch ở trước nhà tôi. Hồi ấy,
tôi cho là vị họ ở cái vùng bí-mật
ấy, hay là vì họ là những người
khác thường nên mới dám đến ở
đó.

Tôi chơi với Tiến cảng ngây
cảng thân mật; tôi được coi như
một người con của gia đình ấy.
Chị Thúy coi tôi như em, cung
săn sóc và âu yếm tôi như Tiến.
Nhiều khi chị dè tôi ngả đầu vào
bên lòng, xoa tóc tôi, hỏi những
câu chuyện an cần. Đến bảy giờ,
trải qua bao nhiêu lâu, tôi vẫn còn
hở, lúc nhìn lên, đôi mắt trong
và cái miệng xinh thâm của nàng

Thạch Lam
(Xem tiếp trang 22)

Sắp xuất bản :

TRƯỚC VÀNG MÓNG NGỰA

của TÚ LY
THƠ THƠ

Tập thơ đầu của XUÂN DIỆU

Nhà xuất bản ĐỜI NAY

Bệnh Quỳ



Vị trung bệnh lậu

Nếu các ngài mắc bệnh Lậu, hay Tim-la, mà các ngài
đã uống đủ các thứ thuốc rồi, mà bệnh vẫn không khỏi
rất và bết nọc, thi các ngài cứ tin uống ngay thuốc
Hoàng-vân-Ấp 47 phố Ninh-xá Bắc-Ninh Tonkin, là mua
khỏi và rất bết nọc, không hại sinh dục và thân thể, vì
thuốc của bản hiệu tự chế ra đã có tiếng trong 20 năm
nay. Còn như mọi thứ thuốc khác họ chỉ mua của các ông
lang băm và đóng ra chai, lọ, nói khéo để bán đỡ thời
chó thực ra người bán thuốc không rõ ở trong thuốc có
các vị gì, nếu các ngài cứ tin uống các thứ thuốc đó, không
nhưng là không khỏi, và sau thế nào cũng sinh ra nhiều
bệnh. Còn như thuốc của bản hiệu xin cam đoạn bẽ ai tin mà uống thi bệnh nhẹ bay
nặng như thế nào cũng phải khỏi ngay lập tức, người không mệt nhọc gì cả. Thuốc
Lậu 1p,60, Tim-la 2p,00, ai mua gửi tiền trước, còn gửi linh hóa giao ngan, có bao
tại Mai-linh 60 Paul Doumer Haiphong, Lê-Nam-Hưng Phan-Thiết, Quảng-Lợi
Chợ-gồm Phủ-mỹ, còn đại-ly Hanoi Saigon v.v

PHUC-LO'I

AVENUE PAUL DOUMER, HAIPHONG

Articles de Nouveauté
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie — Cravates
Chapeaux Feutres

SACS

POUR DAMES & DEMOISELLES

BỐN ĐIỀU

Các chị em dưới xóm Ngã-tu-Sở hay lôi kéo quan viên ở ngoài đường. Thánh có dạy rằng : « Hát bài khẩ ép », nên các quan sở tại Hà-dong, chiều theo điều đó, có sức cho các các xóm đào hoa trong hạt Hoán-long bốn điều cấm. Tú Mỡ lo cho các « chị em » nhẹ dạ hay quên, nhỡ ra phạm phép quan, nên đặt bài về sau này, để chỉ em dẽ nhớ. Nhưng hôm nào vắng khách, ngồi buồn ngâm nga, cũng không đến nỗi vớ ich vây.

Dẫu năm có lệnh quan ra
Chị em các xóm đào hoa giữ mình !
Sớm khuỷa đưa đón khách tình.
Liệu trong giới hạn gợt tranh trở vào.
Tình nào phải của bán rao,
Chờ làm quảng cáo mời chào khách qua.
Mỗi tình : mặt phấn, môi son.
Chờ quen nhí nhảnh bày ra phô phường.
Áo phín, quần linh nôn nướng.
Cẩm di trốn ẩn ngoài đường nhởn nhơ.
Cũng dừng túm bảy túm bá,
Là lời gợi mắt người ta phải nhò.
Bốn điều cấm, lệnh quan trê,
Chị em thuộc lấy, như in vào lòng.
Kéo nhà chúc trách Hà-dong
Thẳng tay cù việc phép công thi hành.
Lần đầu phạm phép hờ hênh,
Quan còn cảnh cáo, chiều tình tạm tha.
Lần sau quan quyết chẳng ngơ,
Sẽ biến phạt bạc, xót xa lòng vang.
Quá tam ba bận nhởn nhơ,
Thời quan đóng cửa lầu hường, sợ chưa ?
Nhắn ai có nét thời chừa,
Quan nay hả phải như xưa mà nhảm !
Ví bảng phạm phép quả tang,
Dù nhà cù lớn bỗ hảm Khâm-thiên
Kêu nài lỗi cũng khó xin...

TÚ-MỠ

Trước Vành Móng Ngựa

TÒ THIẾP MỜI ĐẾN TRÀT THUA

CHỈ vì một bữa ăn mà phiền con tôi chết dẽ cho bạn ông gửi tòa Hòa giải hôm ấy nào thiếp đến chùa buôn với tôi. Vậy nhiệt khác thường. Ông tôi xin tòa tiền bồi thường danh Phúc Đinh, dứng vai nguyên, già cho tôi. ngồi ra nhìn vào quang Ông Trần văn Sang chối dây không, cắp mà bánh đúc ôm lây dây : cái miệng loe ra như miệng cá — Ông ấy lầm. Bạn tôi cũng vàng đương dớp hơi. Trên bộ lầm nõi. Tôi chẳng bịa ra chuyện ngực dây thịt của ông, người ta gì cả. Ông ấy mời tôi ăn hôm 21, thấy lập lò diêm xanh, vàng đặc có người bạn khác mời tôi ăn của một cái huynh thương. Bên hôm 11. Người bạn nay không cạnh ông, béo tốt cũng gân bàng may mắn đứa con, nên nhắn tôi ông, là bà Phúc Đinh, nghiêm bảo linh hai người xen dầm. Hai trang bệ vệ như một bà đường người nay mới ở trong Nam ra, quan. Thỉnh thoảng, bà lại lướm lán tên mời gửi lầm cho ông sang phia bên kia, chỗ ông Trần Phúc Đinh. Vậy con ông Phúc văn Sang ngồi.

Đinh không chết, mà tôi cũng

Thấy gọi đến tên, ông Phúc không bảo là nó chết.
Đinh hấp tấp chạy lên, hoa tay Hai người xen dầm làm chứng đều một mực cho ông Sang phải.
kẽ lẽ :

— Tôi mời ông ấy ăn... Họ không nhớ gì nữa, ngoài ra Trang sự ông đốc Sang ngồi việc họ lầm tên.

Nhưng một lô chứng khác, vẫn lời :

— Ông Phúc Đinh vốn là người ăn uống nhà ông Phúc Đinh, lại hay mời ăn, bắt cứ ta, tâu, tay, buộc cho ông Sang là kẻ tình hề gấp là ông mời liền.

Trang sự của ông Phúc Đinh mời ông ăn có một bữa.

Ai nay con đương lưỡng lự, thì bỗng trang sự của ông Phúc Đinh đưa ra một cái thiếp mời của ông Sang. Một ông Sang xám hẳn lại, vì trong thiếp ấy, ông mời ban đến dự tiệc nhà ông hôm 11, hôm mà ông bảo bạn ông đã mời ông.

Mọi người đều cười ồ. Trong khi ấy, ông Phúc Đinh Tuy vậy, ông vẫn háng hái cãi : nói tiếp :

— Tôi mời ông ấy ăn hôm chủ nhưng tôi không nhớ về việc gì, nhặt. Ông ấy bảo tôi mời thêm ma tôi không biết làm sao nó lại hai người xen dầm bạn của ông ấy vào tay ông Phúc Đinh. nữa, tôi cũng thề lòng. Ngờ ông Phúc một nỗi tòa lại biết, nên thấy tôi mời người khác chiều thử mời phạt ông một đồng bạc bồi bảy nữa mà không mời ông, ông thường.

Rồi tòa tan trong sự ồn ào. Ông Phúc Đinh hờ hờ ra yè, như cuộc đắc thắng của ông là một cuộc đắc thắng trong việc báu cử nghị viễn vông.

Số này nhiều bài nên Tin Thor của Thế Lữ

dễ lại kỳ sau.

TÚ-LÝ

Nếu quý ngài muốn đỡ ion thời giờ và tiền bạc thi hãy dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

bèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon :

KHỎI PHẢI SỐNG BẰNG RUỢU ALCOOL :

KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÃ THẮP SONG GÂY ĐÈN ;

MUỐN ĐỐT BẰNG DẦU HƠI HAY DẦU SĂNG CŨNG ĐƯỢC.

Thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn tiện lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sanh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Đông-Dương :
Etablissements DAI-ICH - 29, Bd Tongdophuong, Cholon

Chuyên mua bán dù các kiểu đèn manchon và đồ pha tùng các hiến đèn.



N° 827 — 200 bougies
1 litre dầu đốt đặng 18 giờ

N° 828 — 300 bougies
1 litre dầu đốt đặng 12 giờ

N° 829 — 500 bougies
1 litre dầu đốt đặng 10 giờ

buổi
nối
đồi,
cây
thai
ảo
đến
đẹp,
ông
tron
ngh
buồ
xuố
bên
ánh
chỉ
mái
và t
và l
trên

D
san
ở a
hoc
hết
Tôi
là n
xắn
mèn
nhu
thù
với
tốt
quy
sông
anh
trẻ
ban
chiều
anh
trở
M
san
nhu
lưu
đầu
Tôi
chú
cầu
thu
che
má
nắp
ngô
thu
thú
dài

Làm dâu

PHÓNG SỰ của TRỌNG LANG

I.—SAU LÚY TRE

(Tiếp theo)

Dền con

NHƯ dã có chủ ý, ông K. dẫn tôi lên bờ đê.

Đứng trong gió lộng, tôi còn mải ngắm một chiếc tàu thủy đang trôi theo giòng sông sán lạn. Tàu «màn» ngay chỗ chúng tôi. Giữa đám khách đi tầu, tôi thấy rất nhiều áo nâu và dùp, rất nhiều bộ mặt vàng bùng như thi, những người mà sự cực khổ đã quăng di ném lại từ bụi tre lên rùng rú, từ rùng rú về bụi tre:

Tàu tầu đưa lên một giọng chèo cổ có nhị họa theo. Giọng hát buồn thảm của quê hương, để giải trí cho những tâm hồn buồn thảm đó...

Chúng tôi bỗng nhìn nhau, khi tàu rền rĩ rúc lên một hiệu còi, để rẽ nước đem một lũ người sang khơi từ chỗ đồi này đến chỗ đồi khác.

Ông K. thở dài :

— Tàu thủy chỉ còn đè chở gạo, thực phẩm với dân tha phương ẩm thực. Nó đi chậm nhưng lấy ít tiền. Mỗi ngày nó ghé qua đây, nó lại lấy di của vùng này một ít người dồi. Trái lại, mỗi ngày nó nhắc cho tôi thời niên thiếu êm á dã qua, và đem tới cho tôi một câu chuyện. Tôi chỉ kè cho ông nghe những chuyện có thể chứng được rằng gái quê nhiều đức hy sinh lắm...

Ông hướng nhìn theo con tàu với vọi ngoài khơi, nói nhỏ đi :

— ... nếu không phải là các cô tự coi thân mình rẻ quá!

Vẫn bằng giọng trầm buồn ấy, ông kè :

— Trên giòng sông và cũng ở trên tàu hiệu này, người vùng đây còn nhớ một việc «dền con» của một gái quê.

Trên tàu có nhiều khách về suối. Đáng lẽ ý có hai vợ chồng một người đã đứng tuổi với một đứa trẻ con ấm ngủ. Chuyện không có gì cả, nếu không có bài dò dưa từ xa vắng lại, men một cô gái quê, thuộc hàng đám chân đê, đến một căn nhà lá xiêu dang, đến làm quen với hai vợ vẹo, mốc đen. Tôi tưởng là một chồng người khách và bế con cái bếp, hay chuồng lợn. Ông K.

hộ. Đứa bé nhảy trong tay cô, hai lần nhắc tôi rằng đó là một đứa nghịch. Nhưng cô nỡ lại cái nhà. Ngay công, giữa hai đầu răng đen, dì dắt, lại thiến cái thuộc vào hạng nhí nhảnh. Vì gõi «tầm dại», dày mốc và ghét nứa!

nhí nhảnh cho nên đứa bé từ trắng, khô như ướp muối, tôi trong tay cô lăn tóm xuống thấy nhô lên một cái đầu trọc.

Tôi ngắt lời ông K., cho ông bỏ qua đoạn bị thương :

— Sau?

Ông nhìn tôi :

— Sau ra tòa. Trước tòa, cô nõi lời ăn mày nhà quê, nghĩa là xin tình nguyện về với người lung phủ khổ tài, dưới deo khổ dàn ông nợ, đề... để dền cho hai bao.

vợ chồng ông ta một đứa con

Ông cụ dừng dậy. Tôi tưởng

khác. Vì không còn cách gì dền đồng xương thịt sắp đồ rời ra.

— Vì chồng cô ấy bé quá, — Vi chồng cô ấy bé quá, — Vì chồng cô ấy bé quá,

vẹn có một lún. Nó về lúc

tối. Ái chào! tôi tưởng nó

được ông huyền nào rồi.

lắm a! Tôi thì nó ché dù

thú, ché từ tôi ché đi. Nó

tôi làm nhục nó! Nhục cái gì

chứ? Nó cho tôi hai đồng

may quần áo mới ra Hanoi

qua lái xoa nhau trên

người cuộc h

Cũng

đi buô

thề, và

nhưng

như lú

sang»

lợi ch

người

nứa.

Còn

phải là

nhưng

cuộc th

chơi p

hay dù

cuộc: đ

não cũn

— dù r

hay đ

Trong

y phục

và một

thề làm

không b

Đề đ

lỗi quân

dây ta đ

«lẽ ph

rộng». V

đã phải

«diện»

qua sự đ

người m

ta, ta n

cũng abu

não. Ta

đang dê

khiêu kh

hữu ý. T

người m

không n

mặc. L

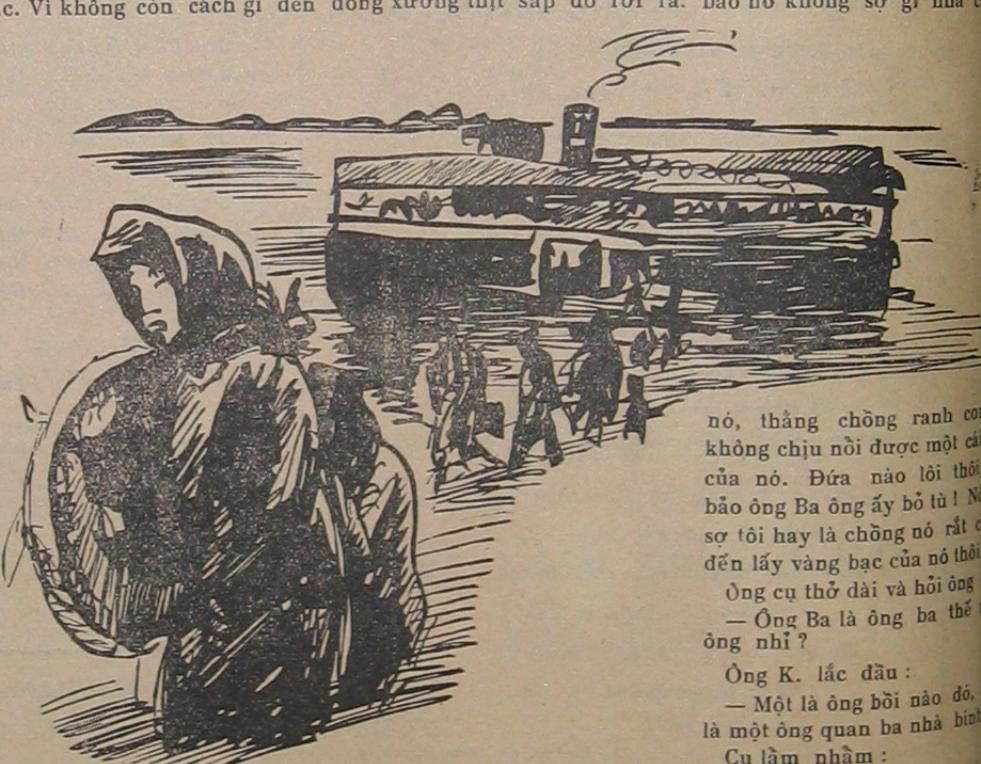
cũng nén

Án định

sự phong

nhận xét

Nhưng ta



cho xứng đáng hơn cách ấy nứa. Một giọng pháo, từ cái mõm Lý thú nhất lúc cô ta quả quyết hoàn toàn mõm :

còn là... con gái.

Tôi lại hỏi :

— Có ai bằng lòng không?

Ông K. cười :

— Bằng lòng tất cả... Vì biết làm thế nào cho hơn thế nứa, gì không, cụ?

một khi họ đã nói đến chữ «số»

rồi.

Người cụ hổng dầy một vẻ mệt nhọc, sắp chết. Cụ nhìn chúng tôi bằng hai con mắt đỏ, trắng, nhiều hơn đen :

— Con giờ đánh ấy nó còn thiết gi đến bố nó nứa. Ông xem

từ ngày nó bỏ nhà, bỏ chồng, ra

tỉnh...

Ông K. nhắc cụ :

Ông K. hỏi cụ :

— Sau cụ có ra tỉnh

H. không?

Cụ nbai một cái, có lẽ là ng

rặng thì phải hơn :

— Nó thi cho tôi hai đồng

lè dè may áo giấy! Sau tôi

mượn quần áo ông Đồ trong

tôi lẵn ra Hanoi. Hồi thám

ngày mới thấy nhà nó. Rồi

rồi nó đứng trên gác, rõ r

vú già ở đấy lại bảo là kh

phai, mới lạ cho chứ!

TRỌNG LAN

(Xem tiếp trang 19)

CUỘC ĐỜI MỚI

Xá giao

Phục sức của dân ông

TRƯỚC kia chúng tôi đã có nói về các lối phục sức của dân

Song theo lối người Âu. Chúng tôi đã nói riêng về các bộ Âu phục (habit, jaquette, spencer, etc...) và cách mặc thế nào. Ngày giờ chúng tôi nói thêm một vài điều mà người dân ông cần phải biết trong sự phục sức tùy theo trường hợp.

Thường phục cũng có ba bốn thứ (ville, voyage, affaires, sport). Đề đi chơi trong thành phố, người ta có thể ăn mặc đậm đà. Nhưng khi đi xa, trên xe lửa, trên ô tô, trên con đường đầy cát bụi, người ta đã có những bộ áo dài dải hòn, có thể chịu được những sự nhau nát sùi lèch mà vẫn « coi được ». Những dải giày mũi nhọn hoắt, để mỏng teo, những chiếc áo bó gọn quá lấy thân thể, những chiếc mì-xoa nhỏ phấp phới như cánh bướm trên ngực, v.v... là những thứ mà người ta không dùng trong những cuộc hành du ấy.

Cũng như khi đi làm công việc, đi buôn bán, v.v... người ta có thể, và cũng cần ăn mặc chỉnh tề, nhưng người ta không trang điểm như lúc người ta đi chơi. Sự « diện sang » không phải lúc, không có lợi cho công việc, còn làm cho người xét ta là không đúng đắn nữa.

Còn quần áo thể thao... không phải là đề mặc trong lúc thao diễn, nhưng đề mặc trong lúc xem các cuộc thao diễn..., và cũng đề đi chơi phố nữa. Những người trẻ hay dùng lối quần áo này, vì trong cuộc đời hoạt động ngày nay, lúc nào cũng gần là một cuộc vận động, — dù rất nhỏ, như ván lái ô-tô hay đi xe đạp, v.v...

Trong mỗi trường hợp nói trên, y phục có may theo một lối khác, và một người thợ may sành sẽ có thể làm cho ta toại ý, nếu tự ta không biết phân biệt lấy.

Đề đi thăm viếng, ta có thể dùng lối quần áo đi chơi (ville), nhưng đây ta đã ghé vào biên giới của « lễ phục » rồi (theo nghĩa rất rộng). Vì vậy, sự trang điểm cũng đã phải cần trọng. Cần sao cho sự « diện », sự phóng phiếm đừng lấn quá sự đúng đắn. Trong nhà một người bạn thân hay sơ mà thủ tiếp ta, ta nên nhớ rằng không phải là cũng như ở một chỗ.. công cộng nào. Ta có một người chủ nhân dáng dẽ cho ta lưu ý đến, và đừng khiêu khích một cách vô tình hay hữu ý. Ta có bốn phẩn đối với người mở rộng cửa tiếp đón ta. Ta không nên tự do quá trong sự ăn mặc. Lời loẹt phóng phiếm quá cũng nên tránh như sự cầu thả.

Ấn định một phạm vi rõ rệt cho sự phóng phiếm, thì rất khó, và có lẽ không thể được. Phải tùy sự nhận xét tinh ý của từng người. Nhưng ta có thể biết rất chắc chắn

TINH THẦN LỄ PHÉP TRONG CUỘC ĐỜI MỚI

(Tiếp theo)

TRONG số trước, tôi có nói rằng cái quan niệm về sự lễ phép của ta đã khác xưa. Chính thực, thi cái quan niệm cũ đã bị lung lạc, mà cái quan niệm mới còn lờ mờ lắm.

Muốn cứu vãn cái tinh thần đó, không thể cố giữ vững quan niệm cũ, nhưng phải làm cho cái quan niệm mới được rõ rệt ra. Vì toàn thể dân An-nam đã không còn theo Nho học nữa, thì cái tinh thần lễ phép do Nho học tạo thành kia cũng không còn có tính đáng giá, mà được giữ mãi, không còn sức đủ mạnh để mà còn được nữa. Ta đã mất lòng tin rồi. Ta phải nhận thấy luật tự nhiên đó, đừng phi công than tiếc « thời tốt đẹp ngày xưa ». Những cử chỉ không có quan hệ gì lầm. Chính cần là ở cái tinh thần. Tinh thần cũ mất rồi. Phải cố nhận hiểu lấy tinh thần mới, để tìm thấy những cử chỉ mới.

Một đôi khi ta phải chiêu theo tinh cảnh nếu ta phải giao thiệp với những người cũ kỹ, mà xứng theo phép lịch sự cũ, nhưng đó chỉ là những bộ trong chốc lát, đừng tiếc rẻ, phải sống với thời đại. Và khi nào quyết được, thì phải quyết.

Một vài thí dụ của con đú tò rằng những cử chỉ lễ phép cũ không thích hợp nữa, và trái lại có những cách cư xử mới cần phải có. Trước kia ta mời khách ăn cơm thì it ra cũng phải mời lại vài ba lần, người khách mới đến tuy đã nhận lời từ trước rồi. Và phải hẹn giờ sớm hơn giờ thực độ hai ba giờ thi vừa, vì khách sẽ theo phép lịch sự không đến ngay giờ hẹn, nhưng chàng chính mãi mới chịu đến. Mời ăn cơm hai giờ trưa, tức là mời ăn cơm chiều, ... và độ năm giờ mới thực bắt đầu ăn. Trong bữa ăn, phải biết tiếp khéo, nghĩa

một vài sự cầu thả rõ rệt, trong lúc thăm viếng. Ví dụ : đi giày vải để cao su (đúng để chơi tennis), mặc sơ-mi trần, mặc sơ-mi có cổ mà không cài khuy cổ, không deo cà-vát (nếu sự nóng bức, mặc áo cổ danlon còn đúng đắn hơn), mặc quần áo sô-lênh nhau nát như đê đi du lịch hay đi tập thể thao v.v...

Đây là mời nói đến sự thăm viếng thường. Còn những sự thăm viếng đặc biệt lại cần phải cần thận lâm. Chúng tôi sẽ nói đến.

(Còn nữa)

T.

Cải chính

Kỳ trước, ở bài Xá Giao, câu :

« Trước 6, 7 giờ chiều, bộ smoking không phải là lễ phục ».

Xin đọc là :

« Trước 6, 7 giờ chiều, bộ smoking không thể mặc được. Vả lại smoking không phải là lễ phục ».

Trong sự hỗn loạn ấy, làm thế nào biết được phải thế nào mới là đúng phép. Cách giải quyết không khó như mới đầu ta đã tưởng. Chỉ có một cách là ta đừng bắt chước những cử chỉ rõ ràng không của người xưa, mà ta cố thành thực muốn làm vui lòng người khác, nghĩa là sự lễ phép ta đã có trong lòng, thì thế nữa. Chỉ mới một lần là đủ, nào.

còn bốn phẩn khách phải trả lời cho ta biết là nhận hay không, và thay đổi phần nhiều là do ảnh hưởng của người Âu, nên ta cũng

Còn trong khi ăn, bốn phẩn chủ cần biết sự lễ phép của người Âu nhà là phải mời khách, phải làm biểu lộ cách nào, để giúp cho sự cho khách sẵn lòng ăn uống vui vẻ, xứng đáng của ta.

Vì thế, trong mục Xá-giao, điều và nhất là một món giосторонний đồ ăn, mà thay đổi lối xưng từ chối, không bao giờ nên ép hay bối tại sao. Vả một người khách

lịch sự cũng không bao giờ nói tại

sao mình ghét món này, món kia cả v. v..

Vậy có những cách cư xử trước kia ta cho là lịch sự, bây giờ thành

vô lễ, và trái lại có những cách cư

xử trước kia cho là vô lễ nhưng bây

giờ cần cho sự lễ phép.

Đoàn Phú Tứ

Bàn xuống

Sắc đẹp... lại

VÙT BỎ những thiên kiến về quốc gia, về chủng tộc, người ta cũng vẫn còn nhận thấy sự khác nhau rất lớn trong sắc đẹp của dân bà các dân tộc khác nhau. Từ thân hình dai thê, cho đến khỏe mắt, hàng mi, sống mũi, nét môi, hay dáng dấp của cái cầm, cái vai, cái lườn, v.v... một người dân bà Tàu, Nhật, hay Annam khác một người dân bà Pháp, Anh, Nga hay Đức. Không phải là dụng lâm các bà muốn chiều ý bọn dân ông khác nhau của mỗi dân tộc. Đó chỉ là một sự rất tự nhiên, do Tao Hóa.

Vậy, kết luận : dân bà mỗi dân tộc có một sắc đẹp riêng. Hay nói cho chắc chắn hơn, sắc đẹp của dân bà Đông phương khác xa sắc đẹp của dân bà Tây phương. Vì đó, cái quan niệm về sắc đẹp của Đông, Tây khác nhau lắm. Không thể nào so sánh một người dân bà Annam rãnh dẹp với một người dân bà Pháp rãnh dẹp. Một ông thám phán người Pháp và

một ông thám phán người Nam sê...

danh nhau cho đến kỳ cùng cũng sự người ta đem sắc đẹp của các cô không thể đồng ý cho người dân bà mà so sánh với sắc đẹp của các cô

nó dẹp hơn người dân bà kia. Hai

lai Pháp ở các thuộc địa ở Chân Phi

Người ta đã do những sắc đẹp ấy

bằng cái thước nào ? Vả biết dùng

cái thước nào để do sự ngang

của « người ta » bây giờ ?

Nhất là khi ông De Waleffe đã lin-

chắc chắn là ông đã chọn được

những người lai thực ở Đông-dương,

trong khi ông ta đã có thể nhầm

một cách thô kệch, là đã đem sang

Đầu xảo một cô gái Annam 100).

Và ông ta đã mẫn nguyện như cô

con gái... giả và lai kia !

một sự phi lý bằng nhau,

Sự phi lý ấy rõ rệt quá trong cuộc Đầu xảo Thuộc địa ở Paris vừa rồi. Và để lật chân thành của sự phi lý ấy về Đông dương là một gã... De Waleffe nào đó.

Ông ta đã vắng theo cái sóng kiến diên dò ngu xuẩn của ban Đầu xảo, và đã cải công (!) sang Đông dương để tuyển mấy người lai đẹp nhất của Đông dương. Nhưng ông ta đã tuyển những hoa khôi ấy mà không hỏi ý kiến tôi, hay ý kiến một người Annam nào khác. Vì chắc chắn là nếu thế sự tuyển đã không thành. Tôi... hay một người Annam khác, sẽ cãi nhau với ông cho đến kỵ cùng về sắc đẹp của những người dì lugen, vì tôi tưởng tôi cũng có ngang óng cái quyền xét cái sắc đẹp ấy.

Nhưng ông ta đã không hỏi ý kiến tôi. Nên đã có ba cô hoa khôi của ba kỵ được chọn đi Đầu xảo. Tôi không ngờ một chút nào sắc đẹp của ba cô hoa khôi ấy, và mong các cô... thấu tình cho. Tôi chỉ buồn cười về cái nhà ông De Waleffe đã lự phụ làm thấy một mình cái « thước » mới để do sắc đẹp của các cô, và đã tin ở sự xét đoán ngớ ngẩn của mình.

Tôi buồn cười nhất khi nghĩ đến

nhau cho đến kỵ cùng cũng sự người ta đem sắc đẹp của các cô

không thể đồng ý cho người dân bà

mà so sánh với sắc đẹp của các cô

nó dẹp hơn người dân bà kia. Hai

lai Pháp ở các thuộc địa ở Chân Phi

Người ta đã do những sắc đẹp ấy

bằng cái thước nào ? Vả biết dùng

cái thước nào để do sự ngang

của « người ta » bây giờ ?

Nhất là khi ông De Waleffe đã lin-

chắc chắn là ông đã chọn được

những người lai thực ở Đông-dương,

trong khi ông ta đã có thể nhầm

một cách thô kệch, là đã đem sang

Đầu xảo một cô gái Annam 100).

Và ông ta đã mẫn nguyện như cô

con gái... giả và lai kia !

Làng-Tử

TRÔNG TÌM



GIẢI ĐÁP HAI BÀN Ô CHỮ KÝ TRƯỚC

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	INGHIEMNHIEU									
2	GIA SU	GIANH								
3	HOHO	THU	HU							
4	ITU	HAI	HA	A						
5	E	YA	TEAM	N						
6	MYE	TAM	THAN							
7	TUNGU	C	ANG							
8	RA	ACT	THAO	U						
9	AP	TUOI		TY						
10	N	T	NAN	HUE						
	I	G	IANG	THUYET						

1) Ngang

- 1—Nghiêm nhien. 2—Gia sự. Giành.
3—Hồ hố. Thủ Hù. 4—Ý tú. Hải hà. A.



Mày đi học thế bánh chưng
chứ là gì?

Bánh chi chứ gì mà phải đỗ!

- 5—É. Ý-Á. Tè am. 6—My ệ. Tâm thần.
7—Tư ngữ. Ang. 8—Ra. Ac thảo. U.
9—Ap. Tuổi. Ty. 10—Nan. Huệ. 11—
Giảng thuyết.

Đọc

- 1—Nghiêm trang. 2—Giỏi. Yu áp.
3—Hạ huyền. Tả. 4—I số. Á. Gạt. 5—
Éu. Tử cung. 6—Tà tà. Toát. 7—Nghiêm
Chỉnh. 8—Hiu hắt. 9—Ia. Âm bao. Hy.
10—Énh. Ân. Tuế. Nhuận nguyệt.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	LUANCHUYEN								
2	UONG	KY	ANH						
3	ANHAN	E	N	A					
4	NGUYENN	NHAN							
5	TUENHAN		N	G					
6	HORAA	HUAN							
7	TUNGY	NIA	H						
8	YGI	THE	NOA						
9	E	ANOAN	AN						
10	THUYEN	O	NG						

2) Ngang

- 1—Luân chuyền. 2—Uông. Kỳ anh.
3—Âu hận Én. 4—Nguyên nhân. 5—
Tuệ nhân Ng. 6—Hợ. À ! Huân. 7—
Ung ý. Nia. 8—Ý gĩ. Thê noa. 9—È
An oán. An. 10—Thuyên. Ông.

Đọc

- 1—Luân thuyết. 2—Uông ương. 3—
Âu huệ. Giàu. 4—Ngày-nay. Ny. 5—
Nè hè. Toe. 6—H. K. Nă. Nhàn. 7—
Uyên nhiên. 8—Ý Anh. Uân. 9—È
An. Oan. 10—Nhàng nhàng.

KHÔNG NÊN GÀY

ÀM sao ta lại gầy ?

Vì nhiệt độ (calorie) của thức ăn tiêu phì đi nhiều quá. Cơ thể, muốn bồi bồi lại chỗ đó, phải đốt cháy chất mỡ trữ tích trong mình, rồi sau đến cả bắp thịt. Vì thế ta trở nên gầy.

Gầy có hai hạng : hạng vốn dĩ gầy từ thuở nhỏ, vẫn khỏe mạnh như thường, ta gọi là tạng gầy và cho là không thể trở nên béo được. Có thể lâm. Nhưng nếu ta xét kỹ nguyên nhân thì ít khi trông thấy những nguyên chứng do ở sự ăn uống hay bệnh tật tự thuở nhỏ sinh ra; trong những chứng bệnh ấy, người ta thấy nhiều nhất là chứng ho gà.

Hạng gầy thứ hai là một số đông người vẫn tầm thường đến một thời kỳ nào đó, có khi còn hơi mập nữa, nhưng sau dần dần, vì đau ở dạ dày, ở ruột hay ở gan, khiến ta gầy sút đi đến một mức, rồi giữ mức ấy rất lâu.

Đối với hai hạng gầy trên, ta có thể làm cách nào ?

Đó là chỗ ta rất đáng chú ý. Đối với những người không có chứng bệnh và gầy từ thuở nhỏ, tôi khuyên nên hoạt động cho có chừng độ, để giảm sự tồn phì sức lực và nhiệt độ trong mình và dùng thêm những món ăn có chất béo, những thức ăn có chất đường (bột, gạo, khoai tây, đường, bơ, dầu).

Phải giảm những thức ăn có nhiều chất đạm (thịt, cá). Thuốc dùng chỉ có hiệu nghiệm nhất thời và chóng phai lạt. Chỉ có thày thuốc được chỉ dẫn thuốc dùng hay cho đơn.

Cách chữa bệnh là công việc của

thầy thuốc. Tuy thế, cách ăn cho hợp vệ sinh cũng không biếng khác.

Nếu bệnh nhân đau về thể hay tinh thần, họ có thể, trong hạn độ, giúp đỡ thày thuốc để khỏi bệnh minh.

Biết quan hệ, trong những đau ở bộ phận tiêu hóa khi gầy đi, là biết ăn.

Biết ăn là cả một nghệ thuật. Nếu ta ốm vì đau dạ dày, ấy là ta không biết ăn.

Trong gia đình, ngoài trường cho cá đến trường Cao-dâng Y, người ta không dạy cách ăn. Một điều hết sức ngộ nghĩnh là khi khai thiên lập địa tối nay, người ta vẫn chỉ an có một lối: chúng ngồi thức ăn không có một can thận nào.

Hết thấy chúng ta có những xấu chung. Thày thuốc và nhân đều dùng những món quà lương mỹ vị, và có khi còn khéo hợp với cơ thể nữa. Ra uống thử rượu vang mạnh quá và những ngọt nặng phản rất có hại. Va la chúng ta ăn nhanh quá.

Bác-sĩ Paul Colou (Les Annales) M. lược

MỸ CHƠI VỚI NHÀ

GIA tri hải hạm đội của Mỹ là nào ? Đúng 1.100.000 tấn, gồm có : 15 thiết giáp hạm, 4 hàng khẩn, mẫu hạm ; 17 tuần dương hạm hàng nhất ; 10 tuần dương hạm hàng nhì ; 200 khu trục hạm ; 88 tiêm thủng hạm.

Chi nag mai sẽ thêm vào hạm đội 260.000 tấn mà người ta sắp đặt xong và gồm có những thứ sau đây : 3 hàng không mẫu hạm ; 2 tàu

Nhân dịp đầu năm và muốn quảng cáo một cách mảnh liệt

Thuốc CACHET DU TIBET N. 82

Mua một bịch một. giá 0p60. Nhà thuốc Thượng-Đức nhất định thi hành. Một lần chót từ 15/2 đến 15/3. Bán đại giảm giá thuốc Bồ-Thanh Khang-Hy và Bồi-nguyên liết-trùng

CACHET DU TIBET N. 82 — Thuốc Cachet du Tibet do nhà thuốc THƯỢNG-ĐỨC phát minh ra bởi sự đàn bà lấy nhiều chồng (Polyandrie) ở xứ Tibet. Có những lực như bồ huyệt, sinh khí, trợ dương, kiên tinh, trừ vi-trùng khi đột nhập vào đường tiêu. Nên dùng thuốc này trước khi giao hợp thì không mett sức khỏe, không tinh thần, lâu xuất tinh và tránh được hết thảy những bệnh phát ra. Muốn ai dùng thử thuốc đó được giá rẻ, nên hạn từ 15/2 đến 15/3 ai mua 1 hộp được biếu 1 hộp lấy 1p. Những người sau khi khỏi bệnh phong-tinh Lậu, Giang-mai, Hạ-cam, hoặc bị bệnh ấy đã về thời kỳ kinh niêm từ 1 đến 15, 20 năm, mà thấy trong mệt yếu, bắp thịt rụt, chân tay mỏi, hay ngứa, tóc rụng, tiền-tiền khí vàng, khí trong, có vấn đề, quy-dầu đèn ống, hoặc cảm mệt, da mặt nhợt nhạt, hú hoặc mũ, giao-hợp nặng, thắc khuya, ốm độc lại phát bệnh và trong ống ngọc hành, đàn ông hoặc đường âm-bô đàn bà thường buồn, nỗi mعن ngoài da, đau lưng.. còn nhiều chứng vật khác. Có những chứng như trên hoặc nặng hơn nữa đều là vì nọc bệnh chưa hết, sức lực yếu, ngũ tạng say. Thuốc này uống không những rời hẳn nọc bệnh mà lại còn bồi súc khỏe, bồi nguyên-khi hơi trước nữa, nhẹ 1 hộp, nặng 4 hộp. Bán tại

THƯỢNG-ĐỨC 15, Mission (phố Nhà Chung) Hanoi — và các dai-ly các tỉnh

Remiette

Nén tẩm cho được marqué "L"

Lá thù có rất hợp thời bến và đẹp
xưa nay chưa từng có
kiểu mới của xưởng dệt

PHUC-LAI

87 Phố Chợ Hôm (R.de Hué) Hanoi

Mùa luôn có giá đặc biệt



bù
nội
đồi
cây
tha
ảo
dến
dẹp
ông
troi
ngi
buô
xuô
bên
ánh
chỉ
máy
và i
trê



KỶ YẾU ÁNH SÁNG

KHẨU HIỆU CHUNG CHO BAN TRỊ SỰ, CÁC TIỀU BAN VÀ CÁC
ỦY BAN HÀNH ĐỘNG ĐOÀN ÁNH SÁNG TRUNG ƯƠNG HIỆN NAY:

ĐEM TOÀN LỰC VÀO VIỆC DỰNG TRẠI ÁNH SÁNG Ở PHÚC XÁ

Đã xin được một miếng
đất 18 mẫu ở ô Cầu-giấy
gần đền Voi phục

Nhờ ông Công sứ Hà-đông De Gallois Montbrun và ông Trần-Tụ tri huyễn Hoàn long, nhân viên đoàn Ánh Sáng, nên đoàn đã tìm được ở ô Cầu giấy 13 mẫu đất bằng một giá rất rẻ (chưa đầy một trinh Bảo đại một thửa đất).

Ban trị sự trong buổi họp ngày 28 Février đã ủy một ủy ban lo liệu việc dựng thôn Ánh Sáng Voi Phục. Ở đây sẽ có đủ các điều kiện để dựng một thôn Ánh Sáng hoàn toàn về mọi phương diện. Có lẽ phải đợi dân gặt hái xong và đoàn Ánh Sáng có đủ tiền mới bắt đầu khởi công.

D. A. S.

BIÊN BẢN BAN KIÈM SÁT TÀI CHÍNH

ngày 26 và 27 Janvier 1938

Năm 1938, ngày 26 và 27 tháng giêng tây, hồi 7 giờ 30, theo tờ đạt ngày 19 Janvier 1938 của ông trưởng ban Nguyễn tướng Phượng, ban kiêm sát đã họp hội đồng tại Đoàn sở số 28 phố Richaud, có các ông này đến dự:

Ng. tướng Phượng, Lương ngọc Hiền, Nghiêm phủ Lưu, Bào văn Nhuân, Lê ngọc Chấn.

Đúng 7 giờ 30, ông trưởng ban khai hội đồng Ban quản trị có ông phó thư ký Ng. xuân Đào đưa trình hội đồng các sổ sách, giấy má của đoàn.

Ông thủ quỹ Ng. tướng Long đưa trình tiền quỹ hội, do ông mang lại Đoàn-sở; trước mặt các hội viên ban kiêm-sát và ông thủ quỹ, bắn bắn kết thấy:

Thật tiền tài quỹ có:

6 cái giấy	100p.	600p.00
23 "	20p.	460p.00
330 "	1p.	330p.00
15 "	5p.	75p.00
4 đồng	0p.20	0p.80
16 "	0p.10	1p.60
3 "	0p.05	0p.15
123 "	0p.01	1p.23
Cộng		4468p.78

Biên bản lập thành ba bản ngày 28 Janvier 1938.

Thư ký Trưởng ban
Lê ngọc Chấn Ng. tướng Phượng

BIÊN BẢN BAN KIÈM SÁT ngày 28 Février 1938

Theo tờ đạt của ông trưởng ban ngày 21-2-38, ngày 23 tháng Février 1938, hồi 8 giờ tối, ban Kiêm-sát đoàn

Ánh Sáng đã đến nhà riêng ông thủ quỹ Ng. tướng Long ở số nhà 18 phố Amiral Courbet để xét những chứng chỉ chi thu và quỹ hội. Có những ông này đến dự:

Ng. tướng Phượng, Lương ngọc Hiền, Bào văn Nhuân, Nghiêm phủ Lưu.

Vắng mặt không có giấy kiểu: M. Lê ngọc Chấn.

Số mục về thu, chi tiêu theo các cuống biên lai mà ông thủ quỹ đã trình bản ban thì đúng cả.

Tình hình quỹ đoàn đến ngày 23 Février như sau này.

Thật tiền tài quỹ:

9 cái giấy	100p.00	thành 900p.00
23 "	20p.00	460p.00
333 "	1p.00	333p.00
12 "	5p.00	60p.00
2 đồng	0p.10	0p.20
3 tiền xu	0p.05	0p.15
102 "	0p.01	1p.02
Cộng		1754p.37

Đúng 10 giờ việc xét các giấy má và quỹ xong, các hội viên ban Kiêm sát tài chính giải tán, ghi những công việc vào biên bản này, để trình ban Quan-trí xét.

Làm ba bản ngày 23 Février 1938
Trưởng ban: Ng. tướng Phượng

Lời chúc thích của ban Thủ-quỹ

Tiền Majestic giúp 100p., hiệu G. M. R. giúp đoàn 700p. và tiền trà ở Khai tri hơn 2000p. chưa thu về. Nay cần đến để làm trại A.S. & Phúc Xá thì sẽ thu về ngay.

Kết quả buổi diễn kịch
Kim Tiền do đoàn Ánh
Sáng Haiphong tổ chức
tối hôm 19 Février 1938

Tối 19 Février 1938, chi đoàn Ánh Sáng Haiphong đã tổ chức một buổi diễn kịch Kim Tiền của Vi huyền

ĐỒI CHỖ Ở

PHÒNG VỀ KIỀU NHÀ

NGUYỄN BA CHÍ
BẠCH VĂN CHÚ

kiến trúc sư

giọn lại 67 Rue Francis Garnier
(cạnh nhà máy điện bờ hồ)

nhạc trưởng Lê Lợi, ông Vũ Ngọc Cử đã cho điện cùng cho mượn nhà tập kịch.

Ban Tổ chức và Khách tiệc
Đoàn Ánh Sáng Haiphong

Hai ủy ban kiến trúc đã thành lập

Vì nay đoàn đã tới thời kỳ xây dựng các thôn trại Ánh Sáng nên việc lập Ủy ban chuyên môn là Kiến Trúc rất là cần kíp và cần thiết. Theo lời hiệu triệu của ban Tri-tổ đoàn Ánh Sáng, các bạn sau đây tối hôm 23 Février đã tới họp ở đoàn sở để bàn luận và chia cắt các công việc phải làm ngay:

- 1) Việc vẽ kiểu trại Ánh Sáng ở Phúc-xá (do quỹ Trung ương chịu)
- 2) Việc vẽ kiểu làng ở Bát-Bát, (do quỹ Sơn Tây chịu)
- 3) Việc vẽ kiểu nhà mẫu ở Kiến An (do chi đoàn Hải-phòng ứng ra)
- 4) Bàn về việc dựng một làng

kiều mẫu ở Bắc-giang (tiền hai và đồng do quỹ Bắc-giang chịu)

25, 17 Ban kiến trúc: Các bạn Hoàng Nhự-Tiếp, Võ-đức-Diên, Nguyễn-Thụy, Phạm-gia-Hiếu, Nguyễn-xuân-Tùng, Bách-văn-Chú, Vũ-bá-Dương, Bồ-đúc-Trung, Phạm-quang-Binh, Nguyễn - ngọc - Chân, Sa-mý-Duật, Đào-trọng-Cương, Đoàn-Ngo, Bô-đúc-Du, Vinh Dự. D. A. S.

273, 74 Còn lại 412876

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn tất cả các ngài đã đến chứng kiến buổi diễn kịch, các nhà buôn đã đăng quảng cáo vào chương trình, các nhà từ thiện đã tặng tiền và riêng cảm ơn ông Đắc-lý Haiphong đã cho mượn nhà hát lớn, các ông Bạch thái Tòng, Thành Ký (Hàng bè) Cận, Hiền, Thành, Lâm Tam Bằng, Bão Tán Châm fils, Thiên (thợ sơn), nhà Bata, Luminor Photo, đã cho đỡ đạc bài tri trên sân khấu, ông Đắc và các trò em cùng ban âm

trưởng ban: Phạm Lê Bồng
Nhân viên: Phạm văn Biab, Hả
sĩ Cát, Nguyễn tảng Phú, Hoàng Nhự-Tiếp,

Ủy ban lo liệu việc
dựng thôn Ánh Sáng
Phúc-xá

Trưởng ban: Phạm Lê Bồng
Nhân viên: Phạm văn Biab, Hả
sĩ Cát, Nguyễn tảng Phú, Hoàng Nhự-Tiếp,

Ủy ban lo liệu việc
dựng thôn Ánh Sáng
Voi phục

Trưởng ban: Tôn thất Bình
Nhân viên: Hoàng nhự-Tiếp, Trần
văn Thìn, Phạm Tá, Nguyễn duy
Thanh.

Tỉnh Bắc-giang bỏ ra 2 vạn đồng
để dựng một làng kiều mẫu và c

viết thư hỏi đoàn Ánh Sáng. Vì việc này ban kiến trúc đã viết thư trả lời hỏi bão đắc để định cách giải
việc xây dựng làng kiều mẫu đó.
D. A. S.

Kết quả ngày Ánh Sáng ở Hal-
phong sẽ đăng sau.

(Xem tiếp trang 19)

KIM TIỀN

KỊCH của VI HUYỀN ĐÁC

Diễn lần đầu tại nhà hát lớn Haiphong hôm 19 Février 1938

(Tiếp theo)

ÔNG CỤ LỢI, hơi phát ý, vì thấy bạn nốt trán không nề mặt mình — Tôi xin lỗi bác, bác nói thế khi quá (cười gằn). Có lẽ vì bác đã gấp nhiều việc bất đắc chí thành ra chua chát.

ÔNG TR. T. CHUNG — Không khòng, tôi chả cay đắng, chua chát gì hết. Ý tưởng của tôi thế nào, tôi nói thế. Bao giờ cũng vậy, hễ mình càng có nhiều sự như yếu, nhiều cái sở dục thì cái gánh hổ lụy càng nặng. Tôi sống một cách giản dị, tôi không cần có nhiều tiền. Vả lại, tôi thiền nghĩ: ở đời này, phi lý nên, bóp nặn, bóc lột kẻ nghèo, không sao có nhiều tiền được. Tôi nói thật, chính những cái nó làm cho những người giàu có được mát mẻ, được vênh vang, hanh diện là toàn những mồ hôi, nước mắt, những máu tủy của hạng khổ giày, hạng công lụng, chất xác cả.

ÔNG CỤ LỢI — Bác muốn nói thế nào thì nói, hễ trên mặt đất còn có người thì còn có kẻ sướng, người khổ, liệu bác có cách gì đòi được cái trạng huống ấy đi không.

ÔNG TR. T. CHUNG — Ấy cũng bởi tôi không thể làm thế nào được, nên tôi nhất quyết lánh xa cái vòng cầu danh, trục lợi.

ÔNG CỤ LỢI — Vâng, tôi xin bái phục cái gan của bác, nhưng bác này, già bác chỉ có một mình bác thì tôi chả dám phản đối bác, nhưng bác không có quyền đè những người thân yêu của bác cực nhọc. Bác nghe tôi, đừng mơ hồ, ngang ngạnh nữa. Sau này, thế giới sẽ ra sao, không ai biết được, nhưng hiện thời, không những chúng mình, mà cả đến các dân tộc các nước cũng đương chen vai thích cánh, tranh giàu, tranh mạnh, nước minh, không thể thúc thủ ngồi yên, ngầm đạo đức được. Cái cơ trụy lạc đương kè ngay bên nách.

ÔNG TR. T. CHUNG — Bác có ý kiến của bác, tôi có ý kiến của tôi chung ta cứ cãi vã với nhau như thế này, không bao giờ có thể xong được. Âu là, bác thích giàu có, sang trọng, bác đã được toại chí rồi đấy; còn tôi, tôi ưa cái đời giản dị tầm thường, bác cứ mặc tôi...

Bà Trần Thiết Chung đã về từ nay, chưa nghe có tiếng nói thì kéo cái màn gió, nhìn ra, không trong rõ ông Cụ Lợi là người quen, nên lại vào Một lát đã lâu rồi, hình như bà đã nghe lắng câu chuyện của hai ông nên bà đánh bao dì ra.

BÀ TR. TH. CHUNG — Lạy bác ạ, thật quý hóa quá, bao giờ bác cũng có lòng, có dạ với vợ chồng chúng tôi.

ÔNG CỤ LỢI — Thưa bác, chỗ

tình anh em cố cựu với nhau, có do giá trị của người.

ÔNG CỤ LỢI — Đấy, bác cứ giấu mà bác dạy quá lời thế..

BÀ TR. TH. CHUNG — Vâng, thưa bác, nhờ bác can dũm cậu cháu cho, chứ chúng tôi không làm sao nói chuyện được. Chẳng nói thì bác cũng thừa biết, vợ chồng chúng tôi, cửa nhà thanh bạch quá, lúc nào cũng túng quẩn. Ấy thế mà việc gì có đã động đến tiền song là cậu cháu cứ gạt hắt đi. Thưa bác, bác

Thưa bác, chúng tôi nghe bác nói thì hình như hôm nay bác quá bộ đến chơi với cậu cháu, chắc có công việc gì hay giúp cậu cháu thì phải...

ÔNG CỤ LỢI — Vâng, thưa bác qua có thể ạ. Anh em mãi cãi lý với nhau thành thử ra quên khuấy hẳn đi...

BÀ TR. TH. CHUNG — Thưa cậu,

ÔNG CỤ LỢI — Đã hay rắng chao đổi, nhưng đối với hạng người ấy, tôi thấy sự chao đổi ấy khi đắt đỏ cho tôi quá, bác ạ.

ÔNG CỤ LỢI — Cố gì đâu, chỗ chúng tôi với bác giai nhà ta là chỗ cố cựu. Tôi nhớ giờ cũng được dữ dật, tôi thấy hai bác túng thiếu bao giờ cũng đề tâm giúp hai bác. Biết bao nhiêu lần tôi ngỏ ý, nhưng bác giai không khỏi chối từ. Tôi cũng chẳng biết làm thế nào. Nhưng lần này thì khác hẳn mọi lần, không dám giúp hai bác, không dám cho hai bác vay mượn gì hết, hẵn thế thì thế nào hai bác cũng vira lòng, ưng ý.. Đây ạ... Có gì đâu.. nhẫn.. chả.. vụ bầu cử dân biểu kỳ tới này ấy ạ, có nhiều bà con, anh em yêu quý, cứ thúc dục ra ứng cử. Thoạt tiên tôi phản vân luồng lự mãi, vì hai bác cũng rõ, tôi bận lắm, sau tôi nghĩ đến bác tôi mới dám nhất định, không do dự nữa. Nếu bác giai nhà ta mà dùm giúp cho thì không còn ngại ngùng, e sợ gì hết. Trong hàng tinh ai cũng quý nề bác, trong báo giới bác có giá trị, bác mà lưu tâm cõi động cho thì cái ghế nghị viên cầm lồng trong tay.. mà việc cõi động này tất là phải cần đến tiền xe pháo, tiệc túng, quà cáp, nhất nhất xin nhờ bác cả, vậy.. (miệng nói, tay rút quyền chèque và cái bút máy ra, để xuống bàn viết) Xin đưa hẫu bác món tiền này, toàn quyền tiêu pha ở bác, bác muốn dùng thế nào cho thành công thì thôi, hết bao nhiêu cũng được, còn dư lại bao nhiêu xin gọi là cái quà nhỏ biếu hai bác làm vốn. (quay lại bà Trần Thiết Chung) Trăm sự xin nhờ cả bác nữa, bác cố nói với bác giai cho.. (Đè tờ chèque, lấy sáp thuốc trộn lại, rồi vội vã dìu lên). Tôi ngồi lâu lắm rồi, tôi xin phép hai bác tôi về, hai bác cố giúp tôi cho nên việc, an ấy không bao giờ tôi dám quên.

Ông nói xong, nhấc mũ di ra. Ông Trần Thiết Chung chỉ ngồi yên không biết nói sao, sau ông khoanh tay, nhích miệng cười nhạt và lắc đầu. Một lát, ông kéo diều, hút một hơi. Bà ra ý tự đắc rằng vira giúp chồng được một việc to. Ông



tính, đạo trước, bao nhiêu người cậu tha lối cho tôi thưa một hai mươi: nào làm báo, nào trồng nom nhà in sách, mà cậu cháu nhất định từ chối, kêu người này không đúng đắn, người kia giàu có, coi tiền hơn người, cứ hỉnh như là ghét tiền ấy, thưa bác...

ÔNG TR. TH. CHUNG, với ngắt lời của bà — Không, không, my không hiểu, tôi không dám ghét tiền vì tôi cũng cần phải sống như những người khác. Cả thế giới phải dùng tiền để sống, tôi cũng phải dùng tiền để sống. Nhưng tiền có giá trị của tiền. Đối với những người ấy, đâu mà làm ván, làm thơ. Đến lúc tôi phải từ chối là vì tôi không thể đem thân đi lụy những người chỉ biết lấy tiền làm lao, làm thước dẽ

(bà quay lại nói với ông Cụ Lợi) —

PHÒNG TÍCH



1 là cơm no rượu xay với ham tinh giục 1 nên bị bệnh gọi là

2 là ăn no đi ngủ, bay ăn no đi tắm ngay 1 Phòng Tich

khi dậy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiền, bụng vỗ bình bịch. Khi ăn uống rồi thì bay ợ (y hơi hoặc ợ ebua) thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nồi hòn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mệt, buồn bã chân tay, bị lâu năm sắc mặt vàng, da bụng vàng. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Một hai đều thấy dễ chịu hoặc khởi ngay

Liều một bận uống 0p20 Liều hai bận uống 0p40

VŨ-ĐÌNH-TAN Ân từ kim tiền năm 1926 178 bis Lachtray HAIPHONG

Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI ; AN-HA 13 hảng Mă (Cuivre) - HANOI

Đại-lý phát-hành khắp Đông-dương : NAM-TÂN 100 phố Bonnal - HAIPHONG

Có linh 100 Đại-ý khắp HANOI và

các tỉnh TRUNG, NAM, BẮC-KỲ và CAO-MIỀN, LAOS

bú
nồi
đồi
cây
tha
ảo
dết
đẹp
ông
tro
ngi
buô
xuâ
bèn
án
chỉ
mâ
và
và
trái

L
san
ở
học
hết
Tôi
là
xá
mè
nh
thù
với
tốt
quy
sôn
anh
trê
bar
chi
anl
trò

M
san
nh
lui
dài
Tôi
chi
câu
thu
che
mô
nă
ng
thu
thu
dâ

hi
ph
ră
th
1)
du
lă
tử
nă
hỗ
nê
ng

hút xong điều thuốc, còn đỡ nhỉ, cái mục đích tối cao ở đời là cái đóm cầm ở tay liền với tờ kiếm tiền. Ta cũng sống như muôn chèque, ứng dụng châm dốt đi, nghìn người khác, ta không thè nào

Bà trong thấy hốt hoảng với thoát ly ra ngoài cái vòng tôi mọi

vàng rực phát lây.

BÀ TR. T. CHUNG — Ô hay ! cậu cần tiền, vợ con ta cần tiền, bao nhiêu bay sao đây ! Sao cậu lại đốt đi nhiều người ở chung quanh ta đều là thế nào. Ông chỉ chứng chừng cần tiền cả (ông ai đi lại bên cạnh nhìn bà rồi cười gần) Thôi, tôi van bà, vỗ về bà). Tôi nghĩ ra rồi, thế cậu ! Nào có phải mình cầu cạnh, van xin gì cho nó cam. Bác ấy có lòng tốt tìm một cách khéo để giúp mình, cậu mà làm như vậy, là phụ lòng lữ tú của người ta chứ lại..

ÔNG TR. T. CHUNG, vẫn nhìn bà rồi đọc rất rõ ràng — Ô hô ! kim tiền ! kim tiền ! Thiên hạ kỳ đà tội ác, dã nhữ chi uy dĩ hành !

Bà, bỗng ngồi phịch xuống phản rồi bưng mặt hu hu vừa kẽ khóc, vừa khóc — Thật cậu không biết thương tôi một tí nào ! Cậu chỉ biết có cái khảng khái của cậu, cậu chẳng nghĩ gì đến... Cậu nhất định cậu dè khéo để nhục cho mẹ con tôi suốt đời hay sao... cậu không nghĩ mà xem, chứ, lúc tôi mới lấy cậu, tôi có ngờ đâu đến nỗi này..

ÔNG, cứ ngồi yên, tuy ngoài măt có giữ bình tĩnh, nhưng trong lòng chua sót ; mỗi lời oán trách của bà như một mũi dao rách gan, cắt rụng ông ra từng nhát một. Bà vẫn cứ li ti khóc, ông thở dài, rồi đứng dậy, đi lại bên bà, bà liếc thấy tướng ông tại dời tờ ngân phiếu, liền vội vàng thu nhét vào trong bọc. Ông nhìn thấy, cười một cách chua chát và vỗ vào vai bà — Thôi mẹ, tôi hiểu rồi, mẹ khỏe lộc làm gì thế, tôi đã hiểu làm rồi, nin đì, ngừng lên tôi bảo.

Bà, vội lấy vạt áo lau nước mắt, nhoèn miệng cười, nhưng vẫn gòm gòm nhìn ông — Xíu cậu, cậu ngồi lại cho cả nhà nhờ cậu..

ÔNG, di di lại lại, tiếng nói mỗi lúc một to — Trước, tôi tưởng mẹ cũng oanh như tôi, biết yêu sự yên phận, quý sự tầm thường, không sợ nghèo khó. Bây giờ tôi mới hiểu, thi ra tôi tưởng lầm.. Thôi, thôi, mẹ cũng đừng khóc lóc làm gì vành cánh cho thật chừng này : áo nura.. Tôi đã tính ngô rồi. Vâng, nhung, quần linh, hoa, hột, vòng, không có tiền, có nhiều nỗi dằn nhẫn.. Thế rồi mẹ phải làm quen cay, cực nhục thật. Không, không, với các cụ cổ, các bà lớn có tai tôi không có quyền dè mẹ khổ. Thôi, mặt, danh giá, rồi mẹ cũng sẽ cầm họ, cầm hàng, cho vay, đặt lãi, cầm cố, mua bán, linh tinh này, cho chổ kia vay, thế rồi vốn dẽ ra lãi, lãi lại đập vào vốn, tiền bạc sẽ như

nuôi chảy, nhà cửa tấp nập, lúc xong, cụ dìngay. Còn tôi nào cũng vui như hội.. Còn tôi trong khi ấy, tôi cũng sẽ chạy đồng, chạy tây, xoay công việc, luồn lọt, ra vào những nơi quyền quý,

của đồng tiền được. Cha mẹ ta lâm tiền, nhiều của. Rồi mẹ xem, chả mấy chốc mà ta cũng sẽ thành

một nhà đại doanh nghiệp, đại tu bản. Bao nhiêu học lực, bao nhiêu tài năng, bao nhiêu mảnh khôi, tôi sẽ nỗ lực tung hoành. Lại gi. Mẹ cứ xem những đứa cần hột cơm không vỡ, dám bảy ngày không ra một chữ cũng còn phát muôn nụ, nghìn kia nữa là minh.. Ha ! .. Ha ! .. Ta phải giàu có, ta phải sang trọng ! (Mắt ông dần dần biến hàn sắc đi, ông hoa chán, múa tay, nói ba hoa như người hóa diên. Lúc đầu bà cứ tưởng ông vui sướng thì cũng cười theo, sau thấy mỗi lúc ông cứ chỉ một cách khác thường thì thao láo mắt nhìn ông ra dáng lo sợ. Ông cười ha hả, rồi bỗng đổi sắc mặt, trợn mắt nói thật to như người quát, cậu :) Ô hô ! kim tiền ! kim tiền ! thiên hạ kỳ đà tội ác, dã nhữ chi uy dĩ hành !

Ông bắt đầu đọc câu này thì mản cũng bắt đầu từ từ hạ.

ĐOẠN THÚ NHẤT

Mười mấy năm sau : 1936
Buồng giấy của nhà đại doanh nghiệp, đại tu bản : Trần th. Chung. Trong cùng, bên phải, cửa ở tư thất ăn ra, bên trái, cửa ăn thông sang buồng kế toán. Rồi đến cái bàn giấy bằng gu, thật to, kiều minister, có chạm cần thận. Trên bàn, sổ sách, giấy má, cặp tý tay, ngăn đựng thư, máy nói, vân vân. Bên trong, ghế hành ; bên ngoài, hai ghế hành bọc da. Tủ đựng giấy má, tủ sắt, địa đồ ngũ đại châu, toàn thế nguy nga, lộng lẫy. Ngoài cùng, gần chổ người ngồi xem là cửa ở ngoài đường đi vào.

Kéo mản lên, người loong-loong dương lau giọng bén giấy. Một lát, ông Phúc ở bên phòng kế toán, mở cửa đi song. Người loong-toong ngửng lên chào.

ÔNG PHÚC — Cụ chủ chưa ra bàn giấy kia, anh ?

LOONG-TOONG — Dạ, thưa ông, cụ chủ ra mỗ từ tối hôm qua ạ.

ÔNG PHÚC — Quái lạ, thế sao, chiều hôm qua không thấy cụ nói gì.

LOONG-TOONG — Thưa, đâu mãi tám giờ tối hôm qua mới có tê-lê-phòn ở ngoài mỗ đánh về. Con hỏi anh bồi, anh ấy nói, cụ xơi cơm « nặng » quá,

ÔNG PHÚC — Sáng nay anh đã lấy thư ở hộp về chưa ?
LOONG-TOONG — Thưa dã a.
ÔNG PHÚC — Đâu ? Anh đưa lâm tiền, nhiều của. Rồi mẹ xem, cho tôi xem trước kẽo đợi cụ về muộn qua.

Người loong-toong lấy tập thơ dề ở cái khay, đưa cho ông Phúc. Ông Phúc cầm lấy chụp những thơ riêng, dề ra một nay còn thơ về công việc thì bóc xem. Ông ngồi xuống một cái ghế bành tiếp khách, trước bàn giấy. Người loong-toong xếp gọn xong thì cầm khăn lau và chổi lông sang buồng kế toán. Cậu cả Bé ở lối cửa ngoài đường vào. Cậu bận áo trang thực đúng mốt. Cài vèn vang, ăn nói kiêu căng, sổ sàng, cũng như trăm nghìn các cậu con nhà cự phú, khinh người, rẻ của. Cậu coi người nghèo bằng nứa con mồi, tiền như vỏ ron. Ngày mai n sao, mặc ! Việc gì mà kíp khu tập, tội gì mà đầu tắt, mệt làm ăn ! Đã sẵn có cái két bê dầy ắp của bố đó, hãy giang tay vỗ má, đập qua cửa sổ cho thỏa thích dã. Cậu đi vào, đón nứa chưng mới trống ra ràng không phải bối ngồi ở ghê.

CÂU BÍCH, trống ra ông Phúc — Ô ô ! Té ra me sú Phúc ! Tôi lại cùi tưởng ai. Bonjour ! ça va ? Thùy tôi đâu ?

ÔNG PHÚC — Kia cậu ! Đầu cùi ra mỗ, loong-toong nó vừa nói. (Còn nữa)

Vi huyền Bắc



— Tao vừa uống nước «

xong,

— Thảo nào cái hơi của mày

Mile Thay-Quy, lõi-nghiệp khoa diêm trang tại Paris giúp việc massage (soa nắn manucure (sửa móng tay) maquillage (danh phấn). Rất đẹp

Máy uốn móng, vú nở, răng xinh

CÁC MÁY ÂU MỸ TÔ SỨA

SOINS DE BEAUTE ANGLAIS & AMÉRICAIS — MASSAGE & MAQUILLAGE MODERNES, ÉLÉGANTS
Máy uốn móng mi 0 p80 — Biển một hộp kem, phấn, chí, son bay brillantine : Oyster (Con Hến) Honbigant, Tokalon, Gorlier, Bourjois, Lentheric, Coty, (say, Rosémail, Ecuador, Catex, Inoxa, Ricls, v.v. Nếu mua từ 6p, giờ lên. Răng trắng sứ thêm trắng bóng đẹp. Răng đèn đánh trắng êm không đau. Khe răng, răng hàm trắng bết bằng máy tối tân Âu-Mỹ, không bài men răng.

Để trắng mịn tươi đẹp mãi 2p, 3p, một hộp — Tóc dài, ruộm tóc đít, hung và bạch-kim, tóc rung, rung lồng, gầu, lồng mi dài cong, chúng cá (hình) nón, không còn vết thảm, không phát lát), nốt sần nơi mắt, đều giá 1p, 2p, 3p, một hộp — Tóc mọc, giám má, tần nhang sạch hẳn, sẹo, lồng mày mọc thêm, vết son trầm đen, gầy, béo, nở vú (tròn đẹp mãi) đều giá 2p, 3p, một hộp — Nốt ruồi, bôi cơm, răng trắng bôi nách, nở da, 0p50, 1p, một hộp. Trị da rắn, nước nhỏ mắt đẹp sáng, đều giá 1p, 2p, một hộp — Thuốc trẻ đẹp lại tươi da, xanh tóc (aông) 2p, 3p, một hộp. Mát phấn, mán da lụa dùm rất hợp. Dịp, dao, kéo, Massueus

Ở xa xin gửi linh hóa giao ngán, lấy hàng ở nhà giàn thép hay ga, rồi trả tiền tai đãi. Hồi gi xin kèm tem để trả lời.

MỸ - VIỆN AMY — 26, Phố Hàng Than, Hanoi

MỘT MÌNH TRONG ĐÊM TỐI

Tiêu thuyết của VŨ-BẮNG

TÔI sung sướng mỗi khi được đọc một tác phẩm lọt ra ngoài khuôn sáo. Cố nhiên tôi nói văn chương An-nam hiện thời.

« Thà dở! Nhưng đừng tầm thường, đừng sáo! »

Tôi vẫn tự nhủ thế.

Và tôi chắc ông Vũ Bằng cũng đã tự nhủ thế, khi ông viết cuốn tiểu thuyết « Một mình trong đêm tối ».

« Một mình trong đêm tối » có nhiều đoạn rất dở, nhưng tầm thường thì nó không phải là một tác phẩm tầm thường. Thực cũng là một sự an ủi cho làng văn chúng ta đương bị những sự nhạt nhẽo, kiêu cách, vô vị, lẩn sâu mãi.

Kè về cốt truyện thi « Một mình trong đêm tối » rất tầm thường. Nhưng cái tầm thường khó chịu không bao giờ ở cốt truyện. Nó chỉ ở tư tưởng, ở cách viết, ở nghệ thuật.

Phải, còn gì tầm thường bằng chuyện một thày ký mê gái rồi « thụt két », rồi sống cái đời buồn tẻ với người vợ phải lòng trai.

Trong câu chuyện tầm thường như thế, ông Vũ Bằng đã cho ta biết một tâm hồn chân nǎn, ấm yêu, nhu nhược, dâm dăng, ngây thơ, ngộ nghĩnh. Và bên cạnh tâm hồn ấy, một tâm hồn trái ngược, vui vẻ, yêu vật chất, khao khát dục tình, thêm muốn hư danh cũng ngô nghênh chẳng kém.

Hai vai chính ấy hoạt động trong một xã hội phỏng lồng, dà dỗi, một xã hội mà ông Vũ Bằng khinh bỉ, thù ghét.

Và đối với cả loài người, ông Vũ Bằng cũng không có một chút cảm tình gì. Ông cho con người chỉ là một con vật dâm dật, dê tiện. Mục đích của nó ở đời là tìm cách được sống thỏa mãn. Vì thế trong cái xã hội ông tả ra không một người nào bình thường hết. Bà tham, bà phán, bà đốc, bà huyền, bà phủ, cô đỡ, ông chỉ họp những nhân vật ấy của ông lại để họ nói chuyện tình, những chuyện tục tĩu, bẩn thỉu, để họ kè xấu những thằng chồng « bắt lực về đủ các phương diện », để họ chơi bài cờ bạc với « những thằng đàn ông », những thằng tình nhân khỏe mạnh và thô bỉ.

Cái xã hội ấy ông Vũ Bằng đã

VĂN CHƯƠNG

nhận xét sự thực mà tả ra hay ông chỉ tả theo sức tưởng tượng của một khối óc ghét nhân loại. Muốn trả lời câu hỏi ấy, ta chờ đến cần cù vào câu đế tựa của tác giả: « cuốn sách này, nếu có nghệ thuật thi nghệ thuật ấy cũng do sự thực mà ra vậy ». Vì đâu tác giả thành thực khi viết câu này, sự thành thực cũng không thể là sự thực được.

Câu ấy nếu đúng thì có lẽ chỉ đúng hai phần ba, đúng ở đoạn đầu khi tác giả vạch cái tâm trạng một thày ký nhà buôn biển thù tiền quỹ, và ở đoạn cuối khi tác giả vẽ cái cảnh gia đình bất hòa, chồng nghiện thuốc phiện, vợ ham mê cờ bạc và phải lòng trai.

Còn ở đoạn giữa, ở đoạn tả cái xã hội trưởng già, thì tôi thấy ông Vũ Bằng ngây thơ quá, và vì thế, tôi không tin rằng đó là tất cả sự thực như lời ông đã công bố.

Thực sao được cái bức tranh một cuộc mạt trước của tác giả. Vì, chơi mạt trước, ông Vũ Bằng à, người ta « không quang giấy bạc vào chỗ nào mà người canh ti chỉ » (ông án và Trâm canh ti).

Lại điều này nữa càng không thực: Trâm vào buồng ngủ cũ tòng đốc họ Hồ đê lo cho Phượng, người tình của nàng, một chức tri châu. Nhưng khốn nỗi ông tòng đốc họ Hồ làm thế nào mà cất nhắc Phượng một viên thư ký nhà buôn, lên chức tri châu được? Tôi vẫn yên tri rằng Trâm đã hy sinh uổng mất ít trình tiết cho cụ tòng đốc già hom hem kia. Nhưng không, Phượng được bồ tri châu thực, thế mới chết chử, và thế mới vô lý chứ!

Đã hết vô lý đâu: Hải « thụt két » để chơi cá ngựa. May sao chàng được nghìn bạc. Chàng liền trả ông chủ đầu chừng ba trăm, rồi bỏ việc về ở với Trâm. Nhưng hãy hỏi: Hải nghèo, tiền công tháng tháng hơn ba chục chỉ đủ ăn tiêu. Thế thì nay với bảy trăm được cá ngựa, chàng làm thế nào mà sống với người yêu một đời trường già? Chàng làm thế nào mà mỗi lúc đưa được cho người yêu những món tiền hai, ba trăm để đưa chơi cờ bạc với các bà tham, bà phán, bà đốc, bà phủ, bà huyền?

Thật ông Vũ Bằng ngây thơ quá. Và tôi chắc ông còn ít tuổi lắm. Ông chưa từng trải cuộc đời, mà lại cứ

muốn tả những cảnh đời khe khắt, gay go thi tránh sao được những khuyết điểm trong sự nhận xét hờ dờ. (1)

Giá ông chỉ tả những điều ông biết, những cái ông trông thấy! Đấy! ông coi, cái cảnh đua ngựa, đánh cá ngựa của ông hoạt động biết bao! Mà thực biết bao!

Vậy tôi khuyên ông nên đọc lại bài tựa của ông:

« Tôi muốn nó (văn) thành thực... Tôi muốn nó là cái gương chiếu sự thực và chỉ toàn sự thực ».

Và ước ao rằng ông đã muốn thi rồi sẽ được, thi rồi phải được.

Khái Hưng

1) Còn chuyện cái Va ly rất bay, tôi đã được đọc một lần ở một tiểu thuyết Pháp văn. Nay tôi lại được đọc ở « Một mình trong đêm tối ». Tôi mong rằng sự gấp gáp ấy là một sự ngẫu nhiên. Nếu quả thực thấy một câu chuyện hay ông muốn viết lại thì đó là một điều nhà văn nên tránh: Một cái hay lỗi của người không bao giờ làm tăng được giá trị tác phẩm của mình lên.

SƯƠNG RƠI



Buổi sáng hoa hồng bừng giặc đậm
Cánh nhung mơn mởn như nụ
cười
Ôm giữ trong hoa cùng nhị thắm
Giọt sương như ngọc sáng vữa
rơi.

Lấp loáng sương hoa sol bóng
nắng.
Em dầm thoát biến tan thành hơi
Hoa rụng, mang theo yếm lặng
Mối tình dầm thắm hạt sương rơi.

Ta muốn thiết tha rằng cõ em
Như hoa ôm giữ sương trong nhị
Giữ mãi tình ta trong trái tim.

Ta muốn nhơ sương tan trong hoa
Chết giữa khi em áu yếm giữ
Trong lòng hình ảnh trái tim ta...

HUYỀN KIỀU

THƠ NGĂN

C HÚNG TA sống trong vũng xuôi
nhiều quá; nhờ Thơ, ta đi
tắm suối ở Thiên-thai, ta
ngừng đầu đê đón gió trên, ta ráng
chân tim hái những hoa thật. Thơ
đang ta cao lâm, theo một ngọn
triều riêng. Phải chàng ta được
mở một cửa sổ trông vào « Thượng
thế giới » mà một nhà thơ tượng
trưng đã nói? Và khi quá xúc
động, ta nghe nước mắt rôn quanh
mí, phải chàng vì ta tiếc rằng bao
nhiều đẹp đẽ nơi trời của Ý-Tưởng,
ta chỉ được thấy thoảng qua.

Một bản thơ trường thiên, dấu
còn giữ tính hợp nhất, thực ra
chỉ ghép bằng những bài thơ ngắn:
thứ hồ dán thơ tự nhiên phái rã,
đề lò sự gắng công và duyên và
uồng phí của nghệ thuật. Bóng
những khung gỗ đã gắn đất ngọc
vào, là làm một việc mất thi giờ;
chất không vĩnh viễn tất phải mục
nát, mà có lẽ lai hư lây đến những
của đẹp lẩn trong bụi cát tầm
thường. Những giàn xây dựng
bởi Delliler, Chénier, Sully Pru-
d'homme... đã sập dẹp trên mặt
đất.

Nhà thi sĩ không bán những
thùng nước loãng chỉ tốt để trước
đường cho vạn chân đi; người chỉ
tặng một, hai giọt thơ, đựng
trong những bình thủy tinh sáng
loáng. Nút ve hé mở, mà bao nhiêu
cảm dỗ đã thoát ra ám ảnh không
gian, gây nên một bầu say sura,
một trời tưởng nhớ. Hương của
người di qua vật chất, gop lại
bằng hồn éo lá của muôn hoa; ánh
sáng, tiếng ca, cho đến muôn sắc
ngàn màu đều chen chất trong
giọt nước xanh này, — cũng như
một giọt sương tinh mà gió đêm
gio trên đời, làm bằng sự kết dọng
của muôn thước — khối bông
trắng.

XUÂN DIỆU

ĐẦU THÁNG MARS SẼ CÓ BẢN :

GIA ĐÌNH

TIEU THUYET

Một tác phẩm hay nhất của Khái-Hưng
Một bức tranh thâm sắc của gia đình trưởng giả Annam.
Những việc quan sát chặt chẽ và gay go về xã-hội.
Những quan niệm và tư tưởng mới về cuộc đời.
Một cuốn tiểu thuyết mà ai ai cũng phải đọc.

ĐỜI NAY XUẤT BẢN

Hạt sạn

Nhốt

P.N.số 1, bài «Những bức thư tình»:
Sờ dì tôi nhốt chữ «tác giả»
trong bốn vách tường của dấu
ngõ...»

Chữ nó có chạy mất dấu, n hốt nó
lâm quái gì. Mà bốn vách tường
của dấu ngoặc còn hở trên và hở
dưới, chữ nó có chạy thì cũng vẫn
«vô, ra thông thả» lắm.

Loạn đầm ?

Số ấy, trong bài «Tử tội đến các
cô»:

Đêm hôm nay, Nguyệt lột truồng
cả một tinh yêu, ôm lấy tôi để níu
lấy một đứa con.

Ôm lấy tôi để níu lấy một đứa
con? Vậy «tôi» là «con». Nguyệt
rồi còn gì. «Tinh yêu» gì mà bắn
thủ thế?

Khang cười «tôi» thì hân hạnh
cho tôi thật đấy.

Theo thứ tự «chịm chích»?

N.C. số 4 trong bài «Đảo Hải
nam, viễn dạn của người Nhật»:

Cù lao Hải nam là một cù lao
lớn nhất của nước Tàu, diện tích
được 41.000 cây số vuông; miền
duyên hải dài 1.200 cây số và ở
cách xa Đông-dương chỉ có 100
ngàn hải lý thôi.

LO XA



L.T. — Tôi đang lo giấu cái ảnh
chụp tôi với bác ngõi chung một
xe đi điện phố dãy báe ạ

X.X. — Thì tôi cũng định lại
báo bác thế. Nhớ cảnh sát trông
thấy thì khốn.

Hải Nam cách Đông-dương «chỉ
có 100 ngàn hải lý thôi». Tình như
thể thi rùa ông Tiêu sẽ «đi» nhanh
hơn một chiếc chiếu hạm!

Lại ma với mảnh!

D.P. số 3776, trong bài «Đất Yên
Báy»:

... Một vùng rừng núi, buổi sáng
9 giờ rưỡi mới gần tan sương
mù, buổi chiều 4, 5 giờ khói núi
đã tỏa ra trắng sóa một vùng,
đêm thì muỗi dồn, ma trêu, thú
dữ quanh nhà v.v.

Ma nào trêu? Ma lành hay ma
bùn?

HÀN-DÂI-SẠN

NGU NGÔN MỚI

ANH BÁN THUỐC CAO

Lang Thang làm thuốc cao tan,
Vai deo tay nải mang hàng bán
rao. «Ai thuốc cao, ai thuốc cao!»
Miệng giao dã mồi, ma nào mua
dầu! Hàng é thiu, ruột dang rầu,
Bên đường gặp đám cãi nhau ồn-
ao. Người xúm xít tựa hàng rào,
Tò mò lang cũng rẽ vào xem chơi.
Thùa cơ, lang mới lừa nhời,
Gian ngoan, sảo quét dưa hơi,
xúc chén

Tưởng chừng can khéo đòi bên,
Kỳ tính lừa chay, lại thêm tưới
dầu. Khiến cho hai gã chaoảng nhau,
Sưng mày, biếu mặt, vỡ dầu, sê tai.
Lang ta lúi lỉnh đứng ngoài,
Vỗ tay dòn dòn tán hoài, khen ran:
«Anh này cái dấm dì sơn,
Nắm tay bồ xuống nặng hơn quả
truy. Anh kia miếng dá song phi
Nhanh như chớp nhoáng, tưởng
khi long trời.»

Lời xúi xièm lọt vào tai,
Hai thằng ngốc cứ trò tài thoí
nhau. Một hối dều bị thương đau
Bấy giờ mới chịu kiềm câu giải
hòa Lang Thang bèn giờ thuốc ra
Bán cho mỗi chú được vài lá cao.

Kia như các nước bắn dầm nhau,
Cũng thế thôi mà, đại kém dầu!
Nghìn vạn con người oán uổng
mạng. Đề phường bán súng phát thêm
giàu.

TÚ-MŪ

NGÓ NGẦN

KHÁCH: — Chỗ này
gió quá.

NGƯỜI SOÁT VÉ —
Sao không đổi chỗ?
— Đổi cho ai trong
cái toa không này?



Của Vũ văn Phan, Hanoi

Đọc thư

— Bà ơi bà đưa con đọc cái thư
ấy cho bà nghe, nếu bà sợ con nghe
mất thì con bịt tai lại rồi con đọc
vagy!

Khó nói

— Mẹ ơi! tại sao người ta lại hay
giết họ?
— Vì nó hay giết trâu, bò và lợn,
con ạ.
— Thế sao người ta lại không giết
những người đồ lě di.

Thực thà

Một người khách láng điềng sang
chơi nhà thằng Tuất, bể thằng
Tuất rồi đặt nó trên đầu gối rún
rây.

— Ông ơi! khéo ngã em!!
— Ngã thế nào được! em không
sợ!
— Ô! hôm qua em cưỡi con lừa
như thế này mà bị hắt ngã đấy!!

CABINET D'ARCHITECTE

NGUYỄN - CAO - LUYỄN

HOÀNG - NHƯ - TIẾP

Architectes diplômés P. L.G.I.

Angle Rues Richard et

Bernard Desbordes - Hanoi

Lau, Giang...

Bệnh hậu đẻ lâu không chữa hoặc chữa mãi không khỏi, có
thể sinh ra nhiều biến chứng khốc-hại: xung băng-quang
(cystite), xung khớp xương (arthrite) xung thận (néphrite) kip
dùng thuốc lâu số 13 của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué, Hanoi
sẽ được khôi man và chắc chắn. Giá 0p60 một hộp.

Giang-mai — Thuốc số 3, 4, 5 chữa giang-mai dù 3 thời
kỳ, có đặc tính trừ nọc trong máu và mau lành những hiện
chứng (symptômes) như lở loét, nồi hạch, cù dinh v.v.
Giá 0p70 một hộp.

Nhận chữa khoán dân ống dân bá, trẻ con dì truyền.



Lau thứ nhất xíu ta có kiều
Chemisette đẹp :

CHEMISETTE

ESTIVALE
Le ricot de 1938 !

Các nhà buôn nên hỏi ngay
tại nhà chế tạo :

Manufacture CỤ GIOANH

68-70, Rue des Éventails, Hanoi

Maison fondée en 1910

BUỔI ĐA HỘI

ở nhà Hát Lớn Hanoi,
hôm 26 Février

A Y là những cô dầm nhỏ, học trò bà Belly, nguyên « ngôi sao » rạp Opéra ở Paris, đã diễn những điệu khiêu vũ cô-diem Pháp.

Một buổi xem nhã thú và... rất ít người Annam ta dự. Như moi lão (như vũ nữ Manuela del Rio, danh cầm Gil Marcheix, v.v.)

« Ballet d'Isoline », « ballet de Sylvia », « ballet de Faust »: nhiều vũ nữ họp chau tưng lớp nhảy múa theo điệu những bản đàn lớn, tả truyện thần thoại của tây phương.

« Les patineurs », bày cảnh chơi tuyêt, từng cặp dập diu trên cánh đồng trắng sóa.

« Le Phénix doré », diễn một chuyện cổ tích Á-dòng. Từ âm nhạc đến bài trí đều có vẻ tau, tuy đây chỉ là vé tau... của người Pháp: một ý hay, có thể phỏng vào nghệ-thuật ta,

« Retour du bal » tả cô thiếu nữ sau cuộc vui, trở về phòng, còn bàng khuang nhớ người, nhớ ảnh, mơ màng thấy « chàng » lại thăm, tình tự. Một tấm tình xanh tươi man mác như ở thế kỷ lang-mạn thứ 19.

« Mickey et Mimie » ngộ nghĩnh, với anh chuột và chị chuột nũng nịu nhau.

« Berceuse » êm ái, với cò bé chơi búp-bê...

Đây là bước « valse » của thành Vienne phong nhã, đây là bước « menuet » với lối chào thế kỷ 18. Đây là điệu khiêu vũ nước Nga với nhung phục của Cossiques, và điệu khiêu vũ dân Slave (Nga) cũng tương tự...

Lấy khiêu vũ giải thích cho âm nhạc, hai thứ sóng nhau, uyên chuyền, ta thấy như căm hồn của nhạc sĩ, của thời đại,

của dân tộc hiền hiệng trên thảo thề vũ nữ, cả tình tứ của vũ nữ treo nỗi trong những thanh âm... kia hai tay vòng lên đầu, hai chân kiêng chỉ dính đất bằng những đầu ngón, tưởng lúc nào cũng sắp bay bồng. Cẳng chân hất lên, thon như cuống hoa. Vẩy lụa xòe ra: hoa nở...

Văn-Hạnh.

RÝ TẾU ÁNH SÁNG (Tiếp theo)
Dựng làng kiều mẫu ở huyện Bát-Bạt, Sơn-tây

Đoàn Anh Sáng Trung Ương đã ủy chi đoàn Sơn Tây trông nom công việc dựng một làng kiều mẫu ở huyện Bát-Bạt Sơn-tây.

Hội Phổ-đế Sơn-tây đã bỗng lòng giúp quý chi đoàn Anh Sáng ở đó một số tiền là 1300p.00 để dựng làng kiều mẫu này.

Ông huyện Bát-Bạt, Nguyễn Đình Tài, một hội viên rất sốt sắng của đoàn Anh Sáng, sẽ hợp lực với chi đoàn Sơn-tây để dựng xong làng Anh Sáng trong một thời hạn dài nhất là một năm.

Kiều mẫu sẽ do ban chuyên môn đoàn Anh Sáng Trung Ương vẽ và gửi đến chi đoàn Sơn-tây theo đây để thực hành.

Đoàn Anh Sáng lai cáo

**Bài ca chính của
đoàn Anh Sáng**

(Biểu Quốc ca Hoa-Kỳ,
và Joyeux Aurovoir)

Bà là hội viên, đã là chiến sĩ-Anh
Sáng thì ai cũng phải thuộc và biết hát
bài ca này để hát trước khi đi làm việc gì
cho đoàn và trong những dịp long trọng-

Giờ đây anh em đứng lên
Mã chung tám lóng và cùng hăng hái.
Quyết sao cho dân nghèo mau

Cùng ra thoát vòng cuộc đời làm than
Đứng lên, ta gác đoàn quân
Tím reo sáng tươi vào miền u tối,

Đứng lên ta vui và tin
Rằng khỉ hét lồng lá roi thành công.

Đoàn quân tiến-phong tiến lên
Là đem với mình một nguồn vui sống
Các nơi thảm u rồi dậy

Là nơi biến thành một vườn đầy hoa.
Tiến lên anh em chờ chi

Kia nơi tối tăm người người trong
Tiến lên cho bao lời than

Cùng bao tiếng hòe thành lời mừng

ca.

Làm dân

(Tiếp theo trang 10)

Có nghĩ ngại:

— Hay là không phải thật?
Bè yên ủi tâm hồn đau khổ
của cụ, ông K. gật gù:

— Con gái Hanoi thì ai cũng
giống ai, cũng trắng, cũng béo,
cũng đỏ như nhau cả, cũng tựa
tựa cò H. cả, cụ à!

Lần đầu tôi hỏi cụ:

— Sao cụ không bán phảng cái
nhà lá này, ra Hanoi bắt cô ấy
phải nuôi cụ?

Ông cụ mím cười, như một
đứa trẻ:

— Bán thế nào được! Trong
nhà này, ông bà, cha mẹ tôi
kết tiếp mà chết đã dời nọ sang
dời kia rồi! Ở đây, lần hồi con
cá con tôm, còn sống ngày nào
hay ngày ấy! Chứ ra ngoài kia,
có mà chết doi!

Mặt cụ gân guốc một cách
buồn cười:

— Tôi đã ngoài sáu mươi! Tôi
cứ cầm bangle như không có con
nữa! Cũng chả sao cả! Còn cái
nhà, tôi dốt đi rồi mới chết.

Cụ tiễn chúng tôi bằng một
câu :

— Đấy, rồi các cu xem!
Như có cô H. đứng đâu đấy!
Cụ bình như muốn nghiên hai
bàn rǎng lại để nói câu hâm dọa
đó. Tôi thấy mặt cụ móp lại một
cách đáng thương.

Phải là một con vật vô tri giác
mới có thể không động lòng
trước cảnh tàn phế vô thừa nhận
đó, của một kiếp người!

Tôi theo K. quay về, gày cò^{lanh} vi hơi thở dài của cụ..

Ông K. lắc đầu một hồi rất
nhanh như đê đuôi một cảm
tưởng nặng nề trong óc đi.

Ông nhìn về phía chân trời,
thông thẳng nói:

— Cô H. sẽ ở nhà, rất gấu và
vai, ăn cơm hầm được, nếu thắng
chồng nó lớn lao thêm lên một
chút. Lớn, đê có đủ sức khỏe áp
chế bắt vợ ở nhà! Nô 17 tuổi mà
bé bằng lì tí, tü hoản một cục
đen sì và ngốc nghếch ghê! Ấy

là chưa kè cái tai thối! Già có
dánh nhau với vợ, vợ nó chỉ
lắng cho một cái là bắn xuống
sông được! Thế mà nó cũng biết
ghen ra phết. Cô H. đi một bước,
nó theo rình một bước, nhỡ có
di dời một miếng về là nó ngửi
trộm quần áo xem có hơi người
lá không.

Ông bỗng ghé vào tai tôi:

— Thắng bé ấy lại ghen că với
tôi nữa, ông ạ...

Không đợi cho tôi hỏi vặn,
ông đã cắt ti tiếng lên, « văn sĩ »
không ngờ:

— Ông đã từng sống giữa dám
cô dẫu, gai nhảy. Ông đã lẩn
theo nước mắt và nụ cười của
dám dông người đáng thương
ấy, đề viết nên những trang tiêu
sử mà Hanoi cho là ly kỳ.

Ông đã biết rõ chuyện cô H.
rồi đó. Ly kỳ cái quái gi! Từ gái
quê thành nô-lê của đêm vui,
chỉ vì: ngay lưng, dám dục một
cách ngu dại. Thế thôi!

Tôi thành thực trách ông:

— Ông nghiêm quá! Cô H. có
quyền đi xa tìm lấy hạnh phúc,
nếu cô không ở chỗ bùn thơm
ngọt.

Ông K. nhìn tôi, bĩu môi:

— Nghĩa là có quyền bỏ chồng
để cho bố già phải đèn tiền cheo
cưới đèn thành một anh khổ
giầy?

« Nếu ông đã được thấy con H.
vá bô mặt phấn bụi với cái kiêng
đồng mạ vàng về dày dè « oảng »
tiếng Pháp già cầy với bố! Nô
làm như ở đây chết hết cả dàn
ông rồi! Như là không có cả tôi
ở đây nữa! »

Tựa vào gốc gạo, dám nhìn
bóng chiều lặng lờ trên mặt
sông, ông K. vui vẻ bảo tôi:

— Lúc nào ra Hanoi, vào nhà
nhảy dần; hay một tồ quí nào,
ông có gặp một cô da trắng nhõ
mirt như da dầm, mũi rọc rìa,
răng mới cao trắng, nhưng người
cao một thước 62, 63, không
ngực, không bụng và nhất là
không có duyên gỉ cả. Người đó
là cô H.! (Còn nữa)

Trọng-Lang

Rượu Chói Hoa-Kỳ

Các bà sinh nở muốn khi ra cũ, được
đủ da, thâm thịt mạnh khỏe như thường,
không lo té-thấp, đi lại được ngay. Chỉ
xoa Rượu Chói Hoa-Kỳ thì không lo
ngại gì hết. Rượu Chói Hoa-Kỳ này trị
được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nở,
té-thấp, thè-thao, đau lưng, đau minh, đầy
hung, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím
thít, sao gan, bị đòn, bị ngã, chảy máu, đứt
tay, cảm hàn, cảm thử, xoa điều khỏi
bết, kiêm biếu vô cùng. (Ai muốn mua xin
cứ hỏi ở các nhà Đại-ly)

Phòng-tich « CON CHIM »
ở khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ
Cao-Mèn, Laos.



RƯỢU CHỐI HOA-KỲ
Hộp lớn: 150 grs. brut;
Hộp nhỏ: 80 grs. 3/00
Còn nữa

AN-THAI

GRANDE FABRIQUE DE POUSSE-POUSSE
2, Rue Nguyen-Trong-Hiep
HANOI

?? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kèp mưa đơn,
Dung xe « AN THAI » chẳng
cơn cát gi.

Có bán đủ cả: Vải, Sám, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.



THOẠT LY

TRUYỆN DÀI của KHÁI - HƯNG

(Tiếp theo)

NÀNG bỗng có tư tưởng áu yếm, muốn gặp Lương ngay, muốn nhìn thấy mặt Lương ngay. Nàng liền vào trong nhà giở gương và phất ra sàu lại nhan sắc: Lương sẽ thấy nàng xinh đẹp, lòng lẫy nura. Nàng đã quả quyết bỏ nhà theo Lương thì cuộc gặp gỡ này quan trọng lắm. Một chút ngần ngại, một chút do dự của Lương có thể làm hỏng hết cả công việc, có thể làm đổ cả tương lai.

Trang điểm xong, nàng mở vali lấy cái áo đẹp nhất ra mặc, cái áo nhung đỏ may kiều mới mà ở nhà không bao giờ nàng dám mặc, cái áo thật dày và nở ngực, khiến nàng trễ hồn đi mấy tuổi. Lâu nay nàng vẫn có cái cảm tưởng rằng nàng già: « Hảm ba rồi, còn gì! » Những người bạn xưa của nàng, và kém tuổi nàng nay đã có chồng cả, và có con nura.

Nàng mỉm cười ngây thầm: « Cái đó chẳng quan hệ gì. Sự quan hệ là làm thế nào chóng thoát ly được cái gia đình ăn gữi nằm nhở ». Nàng vui sướng vì vừa tìm được một hình dung từ « ăn gữi nằm nhở » thích hợp với cái gia đình của nàng hay đúng hơn, với cái gia đình của ông phán và người dì ghê.

Ngâm nghĩ trong cái gương đứng mới mua của Nga, nàng thấy nàng vẫn xinh tươi. Và nàng không khỏi có lòng tự cao rằng nhan sắc của nàng ít ra cũng xứng đáng với tình yêu nồng nàn và chân thực của Lương.

Mắt nàng bỗng dưng chùm chia khóa cắm ở cánh cửa tủ: « Chị Nga lơ đãng thế thi thôi! » Nàng tò mò mở tủ ra lục lọi. Một

bức ảnh vứt trong một ngăn kéo, lẫn với những mảnh giấy rách. Nàng lôi ra xem thì đó là bức ảnh chụp các giáo viên trường tư thục mà Nga với Lương cùng dạy học. Bức ảnh ấy mọi khi nàng vẫn thấy lồng khung treo ở tường, nàng không hiểu sao nay Nga lại tháo ra bỏ vào xó tủ. Và nàng mỉm cười: « Hay Nga có chuyện gì bất bình với một anh chàng nào đứng trong ảnh đấy! »

Nàng hơi ghen, hơi tức khi thấy Lương đứng bên Nga. Mọi lần, nàng không dè ý tới điều đó, nhưng nay trong lúc bỗng bột yêu Lương, nàng bỗng ngơ ngác lo sợ có người chiếm đoạt mắt chàng. Nhưng nàng nhận thấy ngay rằng nàng trễ con, và với vàng đóng khóa tủ lại, bỏ chìa khóa vào túi bước xuống thang gác.

Hảo ngược nhin lên hỏi:

— Em đi đâu đấy?
— Em đi dọn chị Nga.
— Cô ấy sắp về đến nhà, em còn dọn làm gì!

Hảo vui mừng cười, đáp:
— Thế à chị? Em cũng chẳng biết mấy giờ nura.

Hảo nhìn đồng hồ treo:

— Mười một rưỡi rồi, em à.

Hảo vờ vẫn nhìn ra đường:
— Vâng, thế có lẽ chị Nga cũng sắp về, cả anh Căn nura. Nhưng em cũng cứ đi lững thững, hể gặp giữa đường thì cùng về.

Thấy em có vẻ mặt han hoan, Hảo mỉm cười khẽ gật:

— Thôi cũng được. Vậy em đi nhé

Rồi chạy vội xuống bếp báo người nhà đi mua thêm thức ăn.

Quả thực, mới tối trại lính khổ xanh, Hồng đã gặp xe Nga. Nghe tiếng nàng gọi, Nga quay lại rồi vội vàng xuống xe, cùng nàng đi

bồ. Thấy Nga không vui dùa như mọi lần, Hồng hỏi:

— Độ này chị không được mạnh?

— Vâng, tôi hơi mệt...

Rồi như tìm câu nói, Nga ngập ngừng hỏi:

— Chị... vẽ chơi?

— Vâng, tôi vẽ chơi... Chắc nữa tôi nói chuyện... lôi thôi lắm, rắc rối lắm...

Nga dăm dặm nhìn bạn:

— Lại chuyện người dì ghê?

— Vâng.

Hồng lảng sang chuyện khác, hỏi thăm Nga về việc dạy học, về việc nhà trường. Nàng cốt gởi đề Nga nói chuyện đến Lương, nhưng hình như Nga muốn cố tránh. Chẳng được đừng, Hồng phải hỏi thẳng:

— Anh Lương vẫn dạy cùng trường với chị đấy chứ?

Nga quay đi trả lời se sít:

— Vâng.

Hồng chau mày ngẫm nghĩ: « Quái, chị ấy có tình ý gì mà coi như bén lén mỗi khi nói đến anh Lương ». Và nàng nhìn thẳng vào mắt Nga, hỏi:

— Lâu nay anh Lương có đến chơi... với anh Căn không?

— Không.

Hồng lo lắng:

— Tôi hỏi câu này chỉ dùng cho là tò mò nhé? Hình như chị với anh Lương giận nhau?

Nga thở dài:

— Có thể.

Rồi nàng buồn rầu bảo Hồng:

— Thôi đừng nói chuyện đến anh Lương nữa. Anh ấy bây giờ tệ bạc lắm.. Chả đáng được chị thương yêu đâu.

Hồng tái mặt đi, đứng bước yên lặng nhìn bạn. Nga kinh hoảng nắm lấy tay nàng, ghé tai thi thầm:

— Về nhà nói chuyện.

Từ đó, Hồng hoa cả mắt, thấy mọi vật nhảy lộn trước mặt, ù cả tai nghe thấy những tiếng huyên náo vang động trong tim, trong óc. Nàng phải bám vào cánh tay Nga mà đi.

Về đến nhà, Hồng không nhìn thấy Căn ngồi ở hàng nura. Mãi lâu anh rẽ hỏi: « Cô Hồng lên chơi đấy à? » nàng mới kịp chào. Rồi viu chật lấy tay vịn, nàng lẩn từng bước lên thang gác.

IV

Hồng ngồi im lặng, chú hết tinh thần vào câu chuyện của Nga. Khi Nga ngừng kể, nàng

SANTÉ DE LA BOUCHE et BEAUTÉ DES DENTS
PAR LES
MERVEILLEUX DENTIFRICES DU DOCTEUR
Pierre
EAU DENTIFRICE DU DOCTEUR
AGENT EXCLUSIF COMPTOIR COMMERCIAL
59 RUE DU CHANvre HANOI

thết lên cười như một người diễn.

Nhưng nàng cũng chỉ biết nay Lương cùng ở với một cô đào Khâm-thien mà, đối với anh em bạn, chàng coi như một người vợ, tuy không có cưới cheo giêt. Nàng có hiểu đâu rằng vì đau đớn, vì phẫn uất mà Lương sinh ra chơi bời rồi say mê người á dào kia.

Hôm ở Ninh-giang về, Lương phải cố trấn tĩnh mới giữ được không rơi lụy trên chiếc xe ô tô chở, giữa đám hành khách quê mùa.

Tới Hà-nội, Lương nằm ngủ liền. Thiện vừa giận vừa tức anh vì biết anh đến nhà Hồng mà chàng rất ghét, nên thấy anh về, chàng chẳng buồn hỏi một câu. Nhưng khi nghe thấy tiếng thở dài nôn nuột của anh, Thiện mới biết rằng anh chưa ngủ, và đoán hiểu anh có sự đau đớn trong lòng. Chàng hỏi hận hỏi :

— Anh sao thế ?

Lương đáp lại bằng một tiếng thở dài thứ hai.

Sau không thể chôn sâu trong lòng được sự phiền muộn, Lương ngập ngừng thuật lại cho em nghe hết mọi điều đã xảy ra ở nhà ông phán Trinh. Thiện sung sướng muốn cười phá lên, nhưng chàng cũng cố làm mặt buồn rầu an ủi anh :

— Anh cứ tưởng thế đấy thôi, chứ ai người ta lại cười vào mặt anh như thế ?

Lương, giọn; ướt đầy nước mắt .

— Còn tưởng gì nữa !

— Biết đâu người ta không cười vì một nước bài đánh thấp.

Lương giọng cười chua chát và lời nói ngày thơ :

— Còn câu nói của bà phán, để thường em cũng cho vì một nước bài đánh thấp chàng ?

Và chàng cười to để giấu cảm động.

Ngoi suy nghĩ một lát, Thiện thông thả hỏi Lương :

— Anh có ngờ rằng họ bàn mưu lập mèo với nhau để phá việc hôn nhân của hai người

không ?

Lương như chợt tỉnh :

— Uh, có lẽ... bà phán... chứ ông phán thì chắc không khi nào.

Thiện nói với anh những lời dịu dàng và âu yếm để cố làm cho anh quên người yêu. Nhưng Lương quên sao được Hồng. Chàng cố tưởng rằng chàng lâm về thái - độ, về tinh tinh của bà phán đối với chàng. Nhưng sau khi đọc bức thư của Hồng, chàng không còn ngờ vực gì nữa, tuy chàng biết hơn trước một điều : bà phán là di ghê chứ không phải là mẹ Hồng.

Biết thế, phông có ích gi ! Dù người ta là mẹ hay là di ghê, chàng cũng không lấy được Hồng, vì cứ theo lời Hồng viết trong thư, thì ông phán, chàng dè hết quyền柄 trong tay



người vợ. Mà người dân bà ấy không ưng gả Hồng cho chàng, bắt chồng không được gả Hồng cho chàng, và trước mặt chàng đã thoát ra những lời độc địa, đau đớn, có thể giết chết người ta được, chứ đừng nói tổng cõi người ta di vội.

Không, chàng không thể tự họ cầu cạnh Hồng nữa, chàng không thể nhớ tiếc người ấy nữa. Nhưng chàng cũng phúc đáp thư

Hồng dè tỏ hết lòng hy vọng, chờ mong. Thư sau của Hồng cho chàng biết rằng từ nay Hồng không được phép đi Hà-nội nữa. Hồng dùng hết những chữ trào lộng nặng nề, dè lả chán dung vật chất và tinh thần của người di ghê, của người đàn bà thô bỉ, kiêu cách, tàn ác và ích kỷ.

Lương lại phúc thư au ủi Hồng khuyên Hồng nên cố nhắn nại. Giá Lương đem câu ấy tự khuyên mình thi đúng hơn vì lòng tự cao tự đại của chàng đã bị tay người đàn bà kia đâm một nhát thương sâu nặng, một nhát thương không bao giờ hàn được. Mỗi khi chàng nhớ tới Hồng, thi nhát thương ấy lại đau trời лен. Mà chàng nhớ tới Hồng luôn.

Đè quên, chàng theo anh em đi chơi, đi nhảy, đi hát. Rồi chàng bao lâu chàng say mê đào Yến, người có cái dung nhan na ná giống Hồng, khiến buổi gặp mặt đầu tiên chàng gọi dưa « Hồng của anh ». Yến lại giống Hồng cả về gia cảnh : vì cứ theo lời nàng than thở thì gia đình nàng tan nát vì người di ghê, đến đổi không chịu nổi sự ức chế hành hạ, nàng đã phải bỏ nhà, liều dân thân vào nghề xướng hát. Lương tin ngay và cho nàng nhập hội với mình, hội « bị tai nạn di ghê tàn ác và mất dạy », cái tên hài hước mà chàng đã đặt ra từ lâu.

Vì Hồng, vì nghĩ đến cười Hồng, Lương đã chăm chỉ dạy học và đã xin được dạy thêm giờ, tháng tháng kiểm nỗi ngoài trâm bạc. Chàng lại ăn tiêu cẩn kiêm nén đã dè dành được một món tiền dăm sáu trăm. Nay việc cười Hồng chàng cho rằng không thể có được nữa, chàng liền dùng món tiền kia chuộc Yến về, thênh thang cùng ở với nhau. Thấy thế, Thiện buồn rầu đến ở tro một nhà quen và xin đi dạy học, vì chàng đã đậu bằng thành chung.

(Còn nữa)

Khái Hưng

CHỈ CÓ HIỆU Chân - Long

Số 9 Phố Paul Bert
(gần nhà hát tâng Hanoi)

là có đủ các kiểu giầy phu nữ Tân Thời và các kiểu ví cầm (Sacs pour dames) rất đẹp.
Bán khắp cõi Đông-Dương

Từ nay có thư từ gì xin biến đến 9 Paul Bert vì bản hiệu đã dọn bến xuống đây rồi.



Đây gửi chư ký, tuổi và kèm theo mandat 1\$00 về cho thầy

Ngô Vi Thiết

Nº 28 Bourin, Hanoi
mà xem vận - hạn, tình-
duyên, con cái, của cải,
kẻ thù, người yêu . . .

Không tiếp khách tại nhà, xin gửi thư và nếu trả tiền bằng tem thì xin gửi thư bảo-dám cho khỏi mất.

Une Peau Nouvelle

• Blanche et Veloutée -

-en
3 JOURS

PREMIER JOUR

TROISIÈME JOUR

Les Pores
Dilatés et les
Points Noires

DISPARUS POUR TOUJOURS !

LES fâcheux points noirs, les boutons, les imperfections, les râches écailles de la peau, un teint terne, terne, tout cela provient de pores dilatés pores obstrués par des impuretés grasses une ni savon ni eau ne peuvent enlever. Tout pore dilaté est dû à l'irritation de la peau. Pénétrant instantanément dans les pores, la nouvelle Crème Tokalon, Couleur Blanche (non grasse) calme rapidement l'irritation des glandes cutanées. Elle dissout et enlève les impuretés profondes des pores et les points noirs, ramène les pores dilatés à leur dimension normale, blanchit et adoucit une peau sombre et râche. La peau la plus sèche est tonifiée et rafraîchie. Les lignes de fatigue, l'aspect huileux et le luisant du nez sont complètement supprimés. Tonique, astreingente, nourrissante. Contient maintenant un mélange merveilleux de crème fraîche et d'huile d'olive prédictées. C'est pourquoi la Crème Tokalon, Couleur Blanche, blanchit, adoucit la peau et lui donne en 3 jours, une beauté nouvelle et inégalable—impossible à obtenir autrement Employez-la chaque matin

NOTA : Si vous avez des rides, le muscles du visage affaissés, ou de stigmates de l'âge, vous devriez également nourrir votre peau avec du Biocel. On maintenant réussi à obtenir cette substance précieuse du cœur des cellules cutanées profondes de jeunes animaux. C'est comme le Biocel de votre propre peau. La crème Tokalon (Couleur Rose) contient maintenant du Biocel mélangé exactement selon les proportions voulues pour conserver votre peau ferme, fraîche et jeune. Appliquez-en le soir avant de vous coucher. Succès garanti ou remboursé.

AGENCE : 1 Maron A.Rochat et fils
76, Bd Gambetta Hanoi

E

PHIẾU DỰ THÍ
Ô CHỮ Ngày Nay

Bên kia sông

(Tiếp theo trang 8)

cũ xuổng tôi, bàn tay nhỏ mảnh của nàng đặt trên trán tôi nồng ấm chay nháy ngoài cánh đồng. Tôi còn nhớ mãi hình ảnh người con gái yêu diệu và tươi đẹp ấy, nỗi lén trong thời niên thiếu của tôi như một nàng tiên hiền hậu, giữa một vùng cây cổ thụ.

Nhưng không bao lâu, tôi phải từ giã người bạn nhỏ của tôi; thay me tôi giãnh nhà lên Hà-nội, tôi cũng phải đi theo. Buổi cuối cùng của tôi với Lien bên sông Sen vào một ngày mùa đông u ám và rét lạnh. Chúng tôi cùng nhau đi thăm một lòn cuối cùng mây ông trọng đá vẫn ngồi yên trong cỏ; giờ xa nhau gần đến, có lẽ không bao giờ còn gặp nhau nữa, song chúng tôi còn trẻ quá không biết buồn. Đến lúc Thúy đặt tay lên vai tôi, em ài bảo:

— Bao giờ chị mới lại được gặp em?

Tôi bỗng thồn thúc cả người, nước mắt tràn ra khóc mắt, tôi gục đầu vào vai Thúy khóc.

Câu chuyện phải có lúc hết. Mười năm sau tôi mới lại có dịp trở về Văn-dương. Quang cảnh khác xưa: phố chợ bây giờ sầm uất hơn, nhà ngôi san sát. Nhưng người cũ ngồi bán hàng đều già, râu tóc bạc, và những lợc cùng học với tôi trước kia bây giờ đã ngồi thay vào đấy, thành những người lớn trông lạ hẳn đi.

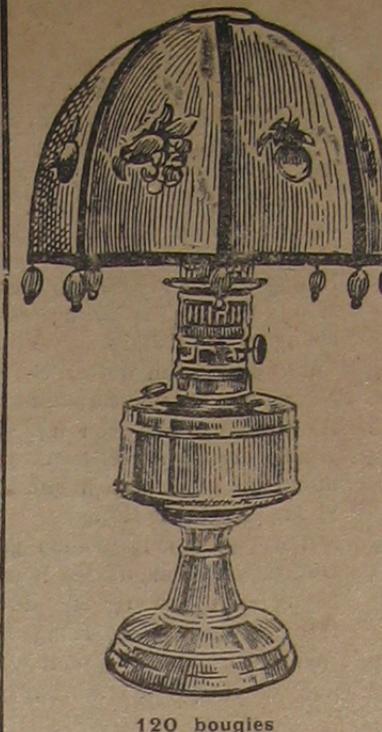
Tôi sang bên kia sông: cái cầu sắt không còn nữa: một đêm gió

to, cầu đã sụp, và người ta cũng không sửa chữa vì con đường sang Bắc ít người qua lại. Bây giờ qua sông phải dùng đò. Tôi qua đò lúc buỗi chiều, lúc sương đã bắt đầu xuống lắn với khói trong mây chiếc thuyền chài đậu ở bến đưa ra. Một cảnh hoang tàn đợi tôi: bên kia sông, giờ chỉ còn là miếng đất bỏ hoang, cỏ mọc trên những thềm nền nhà cũ. Một cái quán nước siêu vẹo trống không bên một gốc đa cằn. Cả một giãy phố đã mất đi, những cây cối lơ thơ và sơ xác dưới gió chiều: chỉ giặng cây bên đê vẫn còn, vẫn như cũ, bên con đường xa thăm không bết vè đâu, con đường sắp đầy ánh tối mèm mông, lân chân trời không có một bóng người nào.

Tôi không dám đi xa nữa; buồn rầu, tôi trở lại đò, qua giòng sông đã xám dưới sương mù. Tôi không hỏi người lái đò xem những người trước ở đây bây giờ đâu, tôi chắc anh ta cũng không biết. Thay chán cầu gạch đèn rêu phủ, tôi nhớ lại người bạn nhỏ của tôi, nhớ đến Thúy, dáng điệu thùy mị đáng yêu của nàng, cái vẻ buồn lúc nào cũng phảng phất trên mặt nàng, bây giờ tôi đoán biết đã che kín bao nhiêu sự đổi thay đau đớn. Đôi mắt nàng như vừng trời trong thăm tôi đã được soi thấy cái dư vị của cuộc đời.

Lên bờ, tôi còn quay lại lắn cuối nữa, nhìn giặng cây, cái quán, với lang mạc xa xa dưới chân giải núi tần đâu kia; vùng bên kia sông đối với tôi không còn bí-mật nữa, chỉ còn cho tôi trông thấy cái buồn thăm của đất nghèo.

Thạch-lam



120 bougies

Đèn măng-sông

TITO LANDI

Hiệu đèn măng-sông
không bơm tốt nhất
bên Pháp.

Ít hao, tiện dụng không
sợ rủi-ro, dễ sửa.

Đèn Tito Landi có 2
cơ sáng:

40 bougies

120 bougies

Manchon. — Măng-sông
TITO LANDI 120 bougies
nhân bạc.

Măng-sông **TITO LANDI**
40 bougies nhân đỏ.

Có trữ bán nơi:

Lê - huý - Lê, 70 Rue des Paniers

Đặng-văn-Tốn, 29 Rue du Coton

Quảng-hung-Long, 79 Rue des Paniers



Nº100 TONG DOC PHUONG Cholon

BÁN KHÁP NƠI

SÂM NHUNG BÁCH BỒ
Bản ông tinh khi loãng, dương sự kém, đản ba kinh nguyệt không đều, máu sau, là những biến trạng của sự suy nhược trong thân thể mà nguyên nhân là tai thần ra được tinh khí (dương không cường, nên đã có vị bắc học tìm ra phép tiếp hach của loài vật cài lão hoàn đồng cho người ta. Phương thuốc Sâm nhung bách bồ ngay đến bắc sinh-dục của người ta làm cho trẻ lại khỏe ra như người được tiếp hach. Bản ông thi trắng dương và tinh khí đặc, đản bà điều kinh và huyết tốt, ngày kiễn hiệu ngày có thể trông thấy được, vì chỉ dùng hết một hộp đã thấy tinh đặc và kiên, huyết tốt và kinh điều ăn ngon miệng, ngủ yên giấc và tinh thần minh mẫn sáng khai lá thường.

Mỗi hộp giá 1p.00. Bản ông dâng thứ bạc sáp vàng; đản bà dùng thứ bao sáp trắng, cách dùng thuốc có nói rõ trong đơn ở hộp thuốc.

THUỐC LẨU HỒN - KHÈ SỐ 80

Vì dì lai với người có bệnh lậu bị lây. Có khi tai mình ruga say quá, nhọc mệt quá, bay là tai người đản bà có bệnh khí hư, có kinh nguyệt mà mình mắc bệnh dae thai, không cứ mới mắc hay đã lâm dùng thuốc lẫu Hồng-Khè số 30 đều khỏi cả, nhẹ chỉ vài hộp là khỏi rút. Thuốc dễ uống không công phat, dễ làm việc như thường, không hại sinh dục, không phạm thai, đản bà chửa, có bệnh dùng cũng khỏi. Mỗi hộp giá 0p.60.

Bệnh giang-mai, phái phát ngoài, dae sưng rát thịt, & tai mờ mắt phát mày đay ra mào gà hoa khé uống thuốc giang-mai Hồng-Khè số 14 nhẹ chỉ 2 hộp khỏi hẳn. Bệnh dù nguy hiểm đến đâu cũng có thể cải tử hồi sinh được. Không hại sinh dục, không công phat, uống thuốc đi làm việc như thường. Bi bệnh Ha-cam (chancre mu) chỉ lè & chế biến không thôi, uống thuốc này càng mau khỏi. Mỗi hộp giá 0p.60.

NGHIỆN HƯ

Tinh ngô gián yên Hồng-Khè số 20 là một phương thuốc cai nhà Đoan đã thí nghiệm, không có một tí thuốc phiện nào, nên ai cai thuốc phiện cũng bù báu được, không bao giờ hút lại nữa. Hút nhẹ chỉ hết 1p.00, hút nặng lắm hết 5, 6 đồng bạc là bỏ hẳn được, trong khi uống thuốc cai vẫn đi làm việc như thường, sau khi bỏ hút rồi không sinh ra chứng bệnh gì khác cả. Thuốc nước mỗi chai một đồng, thuốc viên mỗi hộp 0p.50. Các ngài có dùng nếu sai nhời xin trả lại tiền gấp đôi. Vì đã có hàng mấy nghìn người dùng thuốc Tinh-điều-điển số 20 này bỏ hẳn được thuốc phiện rồi.

KHÍ HƯ, BẠCH ĐÁI HÀ

Các bà thấy kinh tẩm dứa sán-môn bằng nước lạnh kinh bệ lại thành bênh ra khí hư, hay là vì sinh đẻ nhiều lần, vì quá tư lý phẫu uất cũng thành bênh khí hư, cũng có ít bà bị truyền nhiễm nọc bệnh tinh thành bênh ra khí hư, ra như mũi, như hõi, như nước gạo, nặng thì nhức hõi, đản lung đau bụng dưới, nổi cục, sưng tử-cung (đần côn) chóng mặt sâm tối mắt. Uống thuốc khí hư Hồng-Khè số 80 trong 24 tiếng đồng hồ đỡ hẳn, thường chỉ một hộp là khỏi hẳn, mỗi hộp giá 1p.00

NHÀ THUỐC HỒNG-KHÈ

Có danh tiếng đã lâu năm, xem mạch cho đơn bán thuốc bắc chế, bắc thuốc chén, có rất nhiều các phương thuốc hoàn tán cao dan gia truyền và kinh nghiệm đóng chai hộp theo phương pháp Áo-Mỹ rất tinh khiết, bán khắp nước Nam, bán sang cả Tây, Tần, Ai-lao, Cao-mèn, chữa các bênh nguy hiểm của người lớn trẻ con. Có biểu hai quyền sách: Gia-Dinh Y-dược và Hoa-Nguyệt Cầm-Nang để giúp ích cho mọi người biết rõ các căn bênh và biết cách tránh các tật bênh

Hồng-Khè 88 Route de Hué (chợ hòm) Hanoi, Téléphone 755

ĐẠI-LÝ: Halphong 167 Phố Cầu-Bất; Namdinh 28 phố Bến cỏi; Hué Batture; rue Paul-Bert, Saigon 148 Albertier Dakar; Pak-é Nguyễn-văn-Của Rue Police Bacleu Trang-hiếu-Nghĩa; Long-Xuyên Hữu-Trại; Mỹ-Tho Móng-Hoa; Cánh-thờ Nguyễn-văn-Nhiều; Hải-đường Quang-Huy; Tuy-Hòa Tân-Tranh; khắp năm sáu trung và Hông-Páp có tới trên 100 nhà đại-lý; những nhà buôn có tên nhèn đều có bán thuốc Hồng-khè, xin các ngài gần đây mua dây cho tiền, nếu nơi nào chưa có xin viết thư về 88 : bờ Hué Hanoi, mua thuốc theo cách tịnh hóa giao ngan.



Sữa NESTLE

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



BỘ QUYỀN BẢN: cho các nhà thương, các nhà hộ sinh và các nhà thương binh, v.v.
ở Trung-ký, Bảo-ký và Cao-Mèn

Rentrée des classes

Vous trouvez à l'IDEO tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le gout au travail.

Articles « RÉCLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de brouillon « RÉCLAME » 100 pages	0p09
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.09
Ramotte de 100 — quadrillé multiple	0.70
Plumier laqué, couvercle chromé	0.80
Compas s'panoplics : 15 et 4 pièces	0.65 à 0.35
— plats nickelé reversible double usage	1.00
— plats nickelé en pochette	3.10 - 1.63 à 0.98
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.40

Catalogue des articles scolaires sur demande

L.I.D.E.O. PAPETERIE - LIBRAIRIE

HANOI — HAIPHONG

Nhiều Hàng mùa thu
và mùa đông mới sang
Đủ mặt hàng lụa, len may
áo và manteaux đủ các kiểu,
các màu rực rỡ và hợp thời
Nhưng toàn tor tuyệt đẹp
Hàng tơ hàng ta và hàng
nội hóa

CÓ BẢN ĐỦ LEN, GIA,
BÈ MAY QUẦN ÁO TÂY
Xin mời đến xem mẫu hàng.

Viết thư thương lượng cho

MAI-BÉ

26, Phố hàng Đường
HANOI



Viễn Đông Lập Bồn

Hội Đông-Pháp vố danh hùn vốn 4.000.000 phat lóng, môt phần tư đã góp rồi.
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đầu ba Hanoi số 419

Món tiền lưu trú: 858 550p71

Tính đến ngày 31 Décembre 1936 để hoàn vốn lại cho người đã góp
HỘI ĐÔNG-PHÁP SÁNG LẬP NÊN BỞI HỘI LẬP BỒN
TO NHẤT HOÀN CẦU: HỘI SÉQUANAISE LẬP BỒN
GIÚP NHỮNG NGƯỜI BÈ DÀNH TIỀN

TỔNG CUỘC Ở HANOI

32 Phố Paul-Bert — Giây nói số 872

QUẢN LÝ Ở SAIGON

68, đường Kinh-Lấp — Giây nói số 21.535

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng Janvier 1938) là: 794.901\$42

KỶ SỐ SỐ THỨ NĂM MƯƠI NHĂM Nhũng số trúng ngày 26 FÉVRIER 1938

xô hội chín giờ sáng tại sở Tổng-cục ở 32, phố Tràng-Tiền, Hanoi
Do ông Vũ-nghia-Ký ở Hanoi chủ-tọa, ông Nguyễn-vân-Canh, chánh-quản
huu-tri ở Hadong và nhà sư Trần-văn-Sau ở Văn-Diển (Hadong) dự-tọa.

Những phiếu trúng nhận theo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
---	------------------------------	------------------

TARIF "A"

Những số quay ở bánh xe ra: 2538-210-897-
818-2593-776-1507-599-1401-2252-1763-1607-1014
1912-2636-1531.

M. Pham quang Nghi, làng Lai: D, Qingyea
phiếu 400p

400\$

M. Muller Walter, Sté Marseillaise d'Orte-Mr,

2 rue Cane, Saigon, phiếu 100p

2.000.

M. Tran van Tasi, Secrétaire à l'Inspection des

Binh Trao, Biên Hòa phiếu 100p

1.000.

Mme Tran thi Dang, 23 rue Barbier Saigon

phiếu 1000p

1.000.

M. Chia Khut, làm đồ kim-hội, Tari Ké Saigon

Kinpot phiếu 400p

400.

M. Lin Cirek, Piaggio p'ti 100p

1.000.

Phiếu này chưa phát hành.

ANCIEN TARIF

Lần m'thứ nhất: Hân vón bồi phần

Những số đã quay ở bánh xe ra: 2344-2123

Phiếu này xá b' ở Hanoi vì kh'is giáp h' uña.

M. Vu van Siu, Ông ty xáy Esplanade, phố Mỹ-1,

Pu Lang-thuong phiếu 500p

2.500.

Lần m'thứ hai: Hân nguyên vón

Những số đã quay ở bánh xe ra: 1324-1136-

2127-1393-1071-1527-1559-1303-33-2313-803-1693-

1499-2037-90-1229-2081-2754-99.

M. Pham van Loi, họ: sinh Gialin (Bienninh)

phiếu 200p

200.

M. Truong van Ngu, Lý trưởng làng Bình Tho,

Tou-dic Giadih phiếu 500p

500.

M. Truong trong Xuy, làng Tây Giai Tainhoi

phiếu 200p

200.

Lần m'thứ ba: Kh'is phai đóng tiền tháng

Những người có tên sau n'y trúng số được linh
phiếu miễn trừ tr' giá k'k' ở cột thứ nhất, có th'ẽ
bán lại ngay theo giá tiền k'k' & cột thứ hai.

Những số đã quay ở bánh xe ra: 315-350-117-
2680-408-2115-2977-810-2055-2503-93-1709-1487-
2405-1522-1724-1892-638-485.

M. Adrien Prete, Hàng: Sécny Wien Copora-
tion, 3, Bd, Miche, Rnompenh, phiếu 1000p

1000.

Melle. Ng. th Nghia, con ông Bich làm tại sở Lục

lộ Quảng Ngãi, phiếu 200p

200p00

Khi trúng số thì chủ vé cứ việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay

dù số bạc nguyên hiện.

Kỳ xô số sau định vào ngày 23 Mars 1938, h'oi 9 giờ sáng tại sở quản-lý
ở số 68 đường Kinh-Lấp (Bd Charner), Saigon.

CÁC NGÀI CÓ MUÔN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đền dành một số tiền nhỏ

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát?

Các ngài nên mua ngay thứ "TITRE A" của bồn hội từ lúc mới mua vé

VÉ TIẾT-KIỆM MỚI" được lãnh 50% về tiền lời

Người chủ vé gây vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có th'ẽ kéo dài đến 25 năm tùy theo ý muốn mà có th'ẽ lãnh ngay số vốn ra, nếu vé mình

trúng ở trong các kỳ xô số hàng tháng, bay cùng lầm đến hết hạn vé

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan
chủ vé còn được hưởng thêm
tiền lời cao ngày càng tăng lên

Ví dụ: góp mỗi (một số vốn có bảo đảm
tháng 30 đê gầy (ít nhất là 12.000\$

20. , 8.000.

Hơn 49 TRIỆU đồng bạc

10. , 4.000.

số tiền vốn của các người vào

5. , 2.000.

hội ở xứ Đông-Dương

2.50. , 1.000.

1. , 400.

Hội cần dùng nhiều đại lý có dù tư cách

Muôn được mạnh khỏe, không
gi hơn là dùng rượu Cognac

MARTELL



Đại lý độc quyền
L. Rondon et C° L^{td}
18, Bd Đông-Khanh



CON ĐÀN CON ĐÔNG VÌ AI ?

Vợ chồng tôi làm bạn với nhau đã hơn mươi năm mà sự sinh nở rất chậm vặt, sinh cháu nào bỏ cháu ấy, thực là buồn giàu khôn xiết. Chúng tôi thiêt nghĩ có của mà chẳng có con cũng buồn, ngày đêm chúng tôi chỉ còn biết cầu giờ khấn phật cho được vài mụn cháu để khuây khỏa trong lúc xa nhà xa cửa. Chúng tôi hết cầu từ đèn này, cũng vái phủ kia mà vẫn không được như ý nguyện, may thay cách đây hơn một năm (1936) tôi nghe danh có một nhà tiên tri rất rõi, có thê bao cho tôi biết mọi nhẽ đi tới hạnh phúc, tôi bèn viết thư lén yêu cầu tiên sinh chỉ dùm, tôi chỉ gửi có tên tuổi của tôi và vợ tôi. Cách được vài hôm tôi nhận được những lời chỉ giáo của tiên sinh. Trong đó tiên sinh có khuyên tôi nên thay cái giường nằm từ khi chúng tôi lấy nhau đi, và tiên sinh có giagy rằng nếu vợ tôi thụ thai từ ban ngày thì mới nuôi được. Tôi cũng chưa tin, sau đó được chín tháng hơn thì vợ tôi sinh cháu gai, và đến năm nay sinh luôn cháu gái, từng ấy thi giờ cũng đủ cho tôi nghiệm lời của tiên sinh là tiên thánh. Vậy nay có vài lời bá cáo để giới thiệu cùng bà con trong khắp xứ Đông-Dương nên mau mau gửi chữ ký tên mình, tuổi (không cần ngày sinh tháng đẻ) chỉ có 7 hảo một quẻ mà ta có thê rõ hết nguồn.

Xin cứ đề : Professeur KHÁNH SƠN — 36 Jambert, Hanoi.

Nếu trả tiền bằng tem thi nên gửi thư bảo đảm cho chắc

M. Hồ Văn Đào
Ex : comptable mine Hongay